

# Rạng Đông



81

### QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

# Rạng Đông



81



CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIÊN GIÁO-LÝ TIN-LANH

của HỘI-THÁNH TIN-LANH VIỆT-NAM

xuất-bản hằng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :  
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Quản-ly :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon

Tòa-soạn :

5/13, Hòa Hưng

SAIGON-10

Điện-thoại : 23.802



Giấy phép số 5942/BTT/BC

ngày 14-10-1964



GIÁ BẢO

Mỗi tập : 40đ

Mỗi năm : 400đ



Số **31**

THÁNG SÁU

1972

Trong số này :

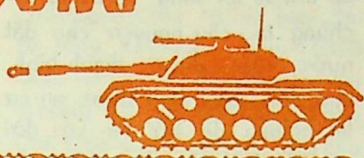
⑤

- Tim về lối sống
- Đồi thay
- Đấng thẳng tội lỗi
- Đêm đến
- Đấng nhơn ái
- Những sự sắp đặt kỳ diệu
- Trang Tuổi Hồng
- Ông nước tắt nghẽn
- Nguyên nhân đau khổ
- Ngày trở về
- Vẫn còn dịp tiện
- Tôi sẽ không chết
- Pelendo vị tiên tri của xứ Congo

# TÌM VIẾ



## LỐI SỐNG



**C**HIẾN-cuộc bùng-nở ác-liệt hơn hai tháng nay đã khiến cho hàng trăm ngàn đồng-bào đã phải lìa bỏ quê-hương yêu-dấu của mình để lánh cư đến những chỗ tương-đối an-toàn hơn. Có người nói số dân tỵ-nạn hiện nay đã lên đến trên dưới một triệu — nghĩa là đông hơn cả con số đồng-bào Bắc-Việt di-cư vào Nam tiếp theo hiệp-định Genève năm 1954.

Những người sống ở tại chiến-địa hoặc gần nơi chiến-địa đã di-tàn bằng đủ mọi phương-tiện, từ những chiếc xe đạp, xe gắn máy, xe lam ba bánh cho đến xe hơi nhà, xe đồ hoặc phi-cơ quân-sự và dân-sự. Thậm chí

hàng ngàn đồng-bào không còn có phương-tiện nào khác hơn là bồng-bể nhau chạy bộ. Cứ nhìn xem những bức hình trên báo-chí hoặc trên màn ảnh vô-tuyến về cái cảnh chạy nạn của đồng-bào ruột thịt, chúng ta khó cảm lòng mà không xúc-động.

Tại sao hàng trăm ngàn người, hàng triệu người đã phải bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, hay ít ra cũng là nơi mà mình đã sinh sống và gây-dựng sự-nghiệp cơ-đồ với bao nhiêu mồ-hôi nước mắt để đến chỗ khác? Thiết tưởng hai chữ «tỵ nạn» cũng đủ trả lời câu hỏi ấy của chúng ta.

Thật vậy, bao nhiêu đồng-bào yêu-dầu của chúng ta đã phải bỏ hết đề tự mình chạy đến hoặc được đưa đến nơi khác cũng chỉ vì muốn xa lìa cái chỗ chết đề tìm về lối sống. Và trong khi chúng ta cầu nguyện cho đất nước sớm được thanh-bình, cho đồng-bào sớm được an-cư lạc-nghiệp đề trở về với đời sống bình-thường tại cố-hương, chúng ta đừng quên một mối nguy còn khàn-cấp và quan-trọng muôn phần hơn giặc-giã và súng đạn.

Mỗi nguy cấp-bách và quan-trọng mà mỗi người chúng ta cần lưu-ý đến đó chính là tội-lỗi. Giặc giã, súng đạn chỉ có thể giết thân xác của chúng ta. Nhưng tội-lỗi chẳng những giết chết thân-xác mà cả linh-hồn vô-giá của chúng ta đời đời trong hỏa-ngục. Giặc giã dẫu trên một qui-mô rộng lớn như hai trận thế-chiến vừa qua cũng vẫn còn có những chỗ an-toàn, những quốc-gia may-mắn không bị chiến-tranh tàn-phá. Nhưng tội-lỗi thì không chừa một mảnh đất nào, một tấm lòng nào. Kinh-thánh chép rằng : « Vì mọi người đều

đã phạm tội, thiếu hụt sự vinh-quang của Thượng-Đế ». Chử « mọi người » nhất toàn thể nhân-loại từ đông tây kim cồ.

Tội-lỗi có một mãnh-lực tàn-phá kinh-khủng còn hơn cả các vũ-khí giết người ghê-gớm nhất và hiện-dại nhất. Vì nó mà bao nhiêu người khổ đau, biết bao gia-đình tan-nát và xã-hội bị băng hoại. Nếu con người không kịp thời xa lánh tội-lỗi đề tìm về lối sống thì bao nhiêu khôn-giao kiến-thức của họ chỉ là những phượng-tiện đề tước-đầy họ tiến sâu vào tội-lỗi, hay nói khác hơn, vào con đường chết.

Xưa nay biết bao nhiêu người đã ý-thức được nguy-cơ ấy và đã tự lực mình tìm lấy lối thoát, nhưng rốt cuộc họ đành thất-bại. Vì tội-lỗi không phải là một cái gì nguy-hiêm từ bên ngoài đề chúng ta có thể biết trước mà đề-phòng tránh né. Tội-lỗi nằm sẵn bên trong lòng của mỗi người. Chúa Giê-xu đã phán rằng : « Vì thật là ở bên trong, từ trong lòng người mà xuất-phát những ác-tưởng, dâm-dục, trộm-cướp, giết người, tà-

dâm, tham lam, hung-ác, gian-dối, hoang-dàng, con mắt đố-ky, lộng - ngôn, kiêu - ngạo, điên-cuồng » (Mác 7 : 21-22).

Nói như thế phải chăng là con người dành tuyệt-vọng ? Đành cứ sống trong tội-lỗi để rồi phải bị hư-vong trong tội-lỗi ? Tại sao Thượng-Đế chí-ái vì Ngài không nỡ để chúng ta — một sinh-vật cao-quí nhất trong những tạo-vật của Ngài — chết mất trong tội-lỗi. Chúa đã mở cho chúng ta một phương-pháp cứu - rỗi, một lối sống. Phương pháp cứu-rỗi ấy, lối sống ấy chính là Con Độc-sanh của Ngài : Chúa Giê-xu Cơ-đốc. Chính vì để mở cho nhân-loại chúng ta một sinh-lộ, Chúa Giê-xu đã phải giáng trần, mang lấy hình-thể và thân-phận của một con người như chúng ta mặc dầu Ngài là Con của Thượng-Đế. Cuối cùng, Ngài đã gánh lấy tội-lỗi của chúng ta trong thân-thể của Ngài và đã hy-sinh mạng vàng trên thập-tự-giá vì cố chúng ta. Sự chết của Chúa Giê-xu là phương-pháp độc nhất vô nhị để đưa chúng ta đến sự sống. Thượng-Đế chí - công nhưng

cũng chí-ái đã hình-phạt tội-lỗi của chúng ta trong thân-thể của Con Ngài trên thập-tự-giá, và những ai bằng lòng tin-nhận Chúa Giê-xu làm Chúa và Đấng Cứu-thể của mình đều được Thượng-Đế tha tội và ban cho sự sống vĩnh-cửu. Kinh-Thánh chép rằng : « Vì Thượng-Đế yêu thương thế-gian đến nỗi đã ban Con Độc-sanh của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mã mà được sự sống đời đời » (Giăng 3 : 16).

Cũng như những đồng-bào muốn tìm đến chỗ an-toàn đều phải lánh xa địa-điêm rồi-riêng ; cũng vậy, những độc-giả nào muốn đến cùng Đức Chúa Giê-xu để được sự sống đều phải có ý-chí đoạn-tuyệt với địa-vị tội-lỗi mà mình đang sống để quyết-tâm tin-nhận Chúa Giê-xu. Nếu quý vị thấy từ lâu mình đã cố-gắng tranh-đấu với tội-lỗi mà vẫn thất-bại, ngay hôm nay xin quý vị đừng tự lực mình làm việc ấy nữa. Quý vị hãy thành-tâm cúi đầu cầu-nguyện xin Chúa Giê-xu ngự vào lòng quý vị và

(*coi tiếp trang 50*)



## Đòi thay

Tôi ngồi đây đếm canh dài khắc-khoải  
Vàng trán nhả trên gương mặt gầy hao  
Tôi buồn tiếng thở-than vì chán-nản  
Thế-gian giờ hỗn-loạn sẽ ra sao ?  
Còn đời tôi đã dày-dạn phong-trần  
Này quá khứ thật đau thương sầu thảm  
Cả hiện-tại lẫn tương-lai mờ xám  
Niềm sầu-bi ray-rút buốt tâm-can,  
Tôi muốn thoát nhưng tìm đâu ngõ lối ?  
Đời con người khi vương-vấn trần-gian  
Lọt lòng mẹ đã òa lên tiếng khóc  
Ôi đau thương từ đáy ngực ngai vàng.  
Tôi nghĩ thoát là tự thân ép xác  
Tôi cử kiêng tự khắc-khổ lánh trần  
Tôi cúi lạy những tượng hình vô giác  
Rồi tưởng mình là gương-mẫu tha-nhân.  
Rồi đối-diện đêm đen tôi vẫn thế  
Vẫn là người như muôn vạn người tội  
Không thể thoát đau thương và ác tội  
Trong con người vốn có tự thai phôi.  
Khi về với Jêsus Nguồn cứu-rỗi  
Đấng quyền-linh tha tội giúp an-bình  
Đời sống mới tôi sùng tôn vâng phục  
Thật Ngài là Chên Chúa vạn sinh-linh.

THANH-MỸ (Bảo-lộc)



RẠNG-ĐÔNG



# ĐANG THẮNG

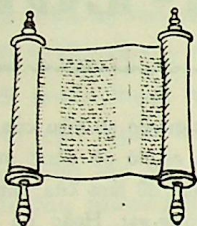
## TỘI-LỖI

\* NGUYỄN VĂN MỸ

**T**ỘI-lỗi xuất hiện đầu tiên tại vườn Ê-đen. Khi ông A-đam và bà Ê-va bị cám dỗ ăn quả cấm trái mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Tội lỗi bắt nguồn và phát-xuất từ đó và mỗi ngày cứ lan-tràn ra mãi như ngọn nước thủy-triều mênh-mông dâng lên làm chìm đắm biết bao nhiêu linh-hồn trong cõi hư mất. Tuy nhiên tội lỗi dầu ghê gớm dườ.g ấy nhưng nó không làm cho người ta kinh sợ vì nó biết ẩn náu dưới những hình-thức trông có vẻ hiền lành, hấp-dẫn và vô hại. Kinh-Thánh là Lời của Đức Chúa Trời đã đề-cập nhiều về vấn-đề tội lỗi dưới những hình-thức khác nhau. Nó là một số bạc ketch

sù thuộc quyền sở hữu của người khác mà ai đó đã dùng mưu-mô chiếm đoạt để làm của mình. Đó là tội lường-gạt. Hoặc nó là một thiếu-phụ duyên - đáng dãn-dụ người háo sắc vào con đường bất chính « vì môi kẻ dâm-phụ đặc ra mật và miệng nó dụ hơn dầu ; nhưng rốt lại đắng như ngải-cứu, bén như gươm hai lưỡi » (châm-ngôn 5 : 3-4). Đó là tội tà-dâm. Hoặc nó là một ly rượu hồng sùi bọt long-lanh trên bàn tiệc rồi người uống quá chén say sưa trở nên luông-tuồng bậy-bạ. Đó chính là tội say-sưa. Đức Chúa Trời phán : « Đừng say rượu vì rượu xui cho luông-tuồng » (Ê-phê-sô 5 : 18).

Người ta có thể nói tội-lỗi có thiên hình vạn trạng ăn-náu dưới những hình-thức khác nhau. Nếu chúng ta muốn liệt kê ra thì khó mà nêu danh cho đầy đủ. Trong thời-kỳ Cựu-ước, Đức Chúa Trời đã lập ra mười điều răn để ngăn-cấm tội-lỗi một cách tổng-quát :



—... « Chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào, giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi dưới đất thấp này hoặc trong nước dưới đất.

— « Chớ qui lạy trước các hình tượng đó và cũng đừng hầu việc chúng nó.

— « Chớ lấy danh Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi.

— « Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh.

— « Hãy hiếu-kính cha mẹ người hầu cho người được sống lâu trên đất.

-- « Chớ giết người.

— « Chớ phạm tội tà-dâm.

— « Chớ trộm cướp.

— « Chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình.

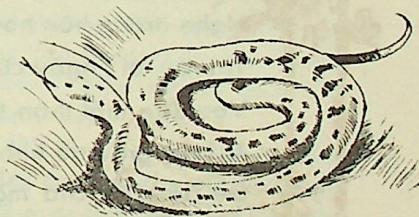
— « Chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người hoặc tôi trai, tớ gái, bò lừa hay là vật chi thuộc về kẻ lân-cận người». (Xuất Ê-díp-tô Ký : 4-17).

Những sự vi-phạm dù có danh-xưng khác nhau nhưng chúng chỉ có một tên duy nhất là « tội lỗi ». Và tiền công của tội-lỗi là sự chết (Rô-ma 6 : 23). Chính nó đã đưa dẫn những người nằng-nịu triu-mến nó vào chỗ hư mất đời đời. Cách đây vài năm một thảm-kịch đã xảy ra tại Anh-Quốc đáng cho nhiều người phải suy-gẫm về hậu-quả của sự nuôi-dưỡng tội-lỗi. Một nhân-chứng trong tấm thảm-kịch ấy là ông E. G. Clart đã thuật lại như sau :

Trong một diễn-xuất đặc-sắc với các loại thú đã được nuôi dạy

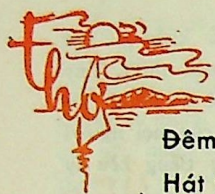
thuần-thục, một diễn-viên của gánh xiếc kia, đã làm cho khán-giả rất hào-hứng và thán-phục. Sau khi đã hoàn-toàn làm chủ trong các màn biểu-diễn với sự tử, cộp, báo, hồ lang, nhà biểu-diễn bèn kết-thúc buổi trình-diễn bằng một màn độc-dáo với một con trăn khổng-lồ dài khoảng 10 thước. Con trăn này được mua từ lúc còn nhỏ mới có vài ngày. Trong vòng 25 năm qua, nhà làm xiếc đã huấn-luyện và trị-phục nó để trở thành một con vật biểu-diễn hàng ngày với mình đến độ không còn coi nó là nguy-hiểm nữa. Nó hoàn-toàn ở dưới sự điều-khiển của người nuôi dạy nó. Trong khi con vật khổng-lồ bò ra, cái đầu của nó dựng đứng lên với cặp mắt sáng ngời và thân-hình ống-ọo như cúi chào khán-giả vậy. Nhà biểu-diễn bèn ra dấu hiệu cho con trăn như đã làm hàng ngày. Nó liền bắt đầu quấn từng vòng tròn chung quanh nhà biểu-diễn mỗi lúc một cao cho đến khi phủ kín hết đầu và cả người lẫn trăn nhập chung thành một khối cao nghều như một cây cột nhà vi-đại. Bỗng nhiên một tiếng kêu ngọt-ngọt phát-xuất từ đồng trăn

cao làm cho tất cả khán-giả bật lên tiếng hoan-hô não-nhiệt. Tuy nhiên tiếng hoan-hô đó bỗng tắt ngay trên vành môi của mọi người vì họ nhận ra rằng tiếng kêu ấy chính là tiếng kêu bi-thảm cuối cùng của một người đang hấp-hối. Không một dấu hiệu báo trước, con trăn đã trở lại bản tính độc-dữ thiên-nhiên của nó. Các khán-giả bỗng nghe tiếng xương người gãy-rãc trong khi con trăn siết chặt vòng thân tròn của nó lại. Con vật biểu-diễn đã trở lại làm chủ diễn-viên và sát-hại chủ nó một cách bất-thình-linh mà không một ai có thể ngờ trước được.



Trên đây là một bức tranh rất linh-động về tội - lỗi mà nhiều người thường thích đùa giỡn với

(coi tiếp trang 50)

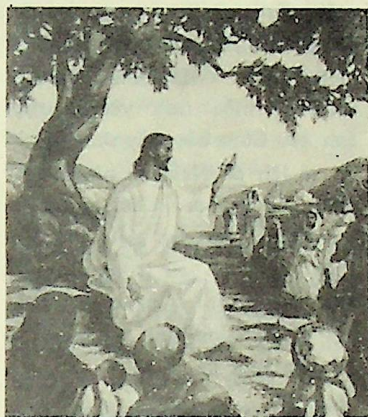


## Đêm đến

Đêm xuống rồi cơn trùng ca vang tiếng  
Hát tiễn đưa một ngày đã lụn tàn  
Trên bầu trời trắng sáng tỏa hào quang  
Soi cảnh vật mờ mờ trong huyền ảo  
Ngọn trúc xanh trông chùng như lão đảo  
Theo từng cơn gió lạnh nhẹ nhàng qua  
Dưới sông sâu dòng nước chảy la đà  
Theo vài cánh lục bình đầy hoa tím  
Cánh đồng ruộng dưới trăng, ôi, diễm tuyệt  
Ngọn lúa xanh phơi phới dáng dịu mềm  
Con đìa sâu tiếng cá chóc vào đêm  
Trên hoa muống xanh tươi đầy hoa trắng  
Ta lặng lẽ bước đi trong thanh vắng  
Nghe trong hồn hoài niệm thuở xa xôi  
Thơ ấu ơi! ngày cũ đã xa rồi  
Vẫn đưa mắt thẫn thờ như tìm kiếm  
Thời từ già bao khoảng ngày kỷ niệm  
Đề bắt đầu cho một hướng đi xa  
Thiên quốc ơi, hoài vọng mãi, quê nhà  
Nơi rục rịch niềm vui và lẽ sống.

HUYỀN GIANG  
(Nhóm Hướng Thượng Angiang)

RẠNG-ĐÔNG



## Đ Ặ Ằ Ẹ

## NHỚ N-ÁI

**Ư**ỚC gì ngày xưa ấy có tôi ở giữa nhóm người được tận mắt nhìn xem Chúa Giê-xu. Ước gì chính mắt tôi được chiêm ngưỡng Ngài. Tôi đã cố tưởng tượng đến ánh mắt Chúa, gương mặt đầy vẻ dịu dàng và nhân ái khi Ngài trò chuyện hay dùng bữa với đám đông và những kẻ có tội. Phải chi chính tai tôi nghe được giọng cảnh cáo nghiêm khắc khi Ngài phán cùng những kẻ tự xưng mình là công bình, những thầy thông giáo tự cao và ngụy biện. Tôi mong làm sao được chính mắt mình nhìn Chúa Giê-xu chữa cho kẻ mù được sáng, kẻ điếc được nghe và kẻ

câm được nói. Tôi ao ước được ở giữa đám đông lắng nghe lời giảng của Chúa từ trên núi cao. Tôi muốn được có mặt tại thành Giê-ri-cô lúc Chúa gọi người đàn ông nhỏ bé đang ở trên cây mà phán : « Hôm nay Ta sẽ ở nhà ngươi ».(1)

Một lần kia, Chúa Giê-xu đang giảng đạo bên cổng đền thờ thành Giê-ru-sa-lem. Sáng hôm ấy trời thật đẹp và người ta đã tụ họp nhau lại rất đông. Bỗng nhiên đám đông rẽ ra và giữa đám đông có những giọng hét lên giận dữ : « Tránh ra, tránh ra ! » Chúa Giê-xu nhận ra những người Pha-ri-si đang xô vệt mọi người qua một bên

và kéo đến Chúa một người đàn bà đầu bù tóc rối thật thảm hại. Quần áo của bà rách tả tơi và ve kính hoàng hiện lên gương mặt.

Người này nằm gục xuống đất dưới chân Chúa Giê-xu trong khi những người Pha-ri-si chỉ người đàn bà và nói : « Mụ đàn bà này bị bắt quả tang về tội tà dâm. Và trong luật-pháp Môi-se có truyền cho chúng ta rằng nên ném đá những hạng người như vậy, còn thầy thì nghĩ sao ? » (2)



Họ nói đúng, người đàn bà này phạm tội. Nhưng tôi thắc-mắc, còn người đàn ông kia đâu ? Phải có hai người mới gây ra tội này được chứ ? Đạo đức thời ấy đã suy-đổi đến tột độ, người ta không còn vâng theo từng chữ về khoản ấy trong bảng Luật-pháp của Môi-se nữa, và ngay cả việc họ muốn ném đá người đàn bà cũng không thể thực-hiện được vì người La-mã mới có quyền xử-

tử. Điều mà họ muốn làm là dồn Chúa Giê-xu vào một thế bí. Nếu Chúa đáp : « Hãy ném đá nó » thì Ngài thiếu tình yêu thương, còn nếu Chúa bảo hãy tha người họ sẽ lên án Ngài đã phạm luật-pháp của Môi-se. Chúa sẽ xử trí sao đây ? Làm sao giải-quyết ổn thỏa được cả sự công-bình và sự thương xót ? Làm sao Thượng-Đế có thể công-bình mà lại biện-hộ cho một kẻ có tội ?

Ngày nay có hàng ngàn người đang đứng ở điếm này. Đây là Đấng Cơ-đốc, Chúa Cứu-Thế. Đây là luật-pháp để định tội. Đây là phạm nhân không thể tự bào chữa được. Kia là những kẻ tiên cáo đang giơ tay chỉ vào mặt tội nhân. Chúng ta đang ở vị-trí này và Chúa Giê-xu đang ở vị-trí ấy.

Kinh-thánh cho chúng ta biết Chúa Giê-xu cúi đầu và viết trên mặt đất, những người Pha-ri-si nghĩ rằng họ đã dồn Ngài vào chân tường. Bạn có bao giờ thắc-mắc Chúa viết điều gì không ? Chúng ta không được kể lại về những dòng chữ Chúa viết. Nhiều người nghĩ rằng Chúa đã viết những dòng chữ mà Thượng-Đế viết trên tấm bảng đá ở núi

Si-na-i, đó là Mười Điều Răn. Ngài viết như vậy để chứng tỏ cho mọi người, ngay cả những kẻ tiên cáo tự xưng mình là công-bình kia hay rằng họ đã phá vỡ luật-pháp của Thượng-đế.

Thơ Gia-cơ có chép : « Vì người nào giữ trọn luật-pháp, mà phạm một điều răn, thì cũng đáng tội như đã phạm hết thảy. » (3) Chúa Giêxu muốn nói rằng một người đã phạm một trong những điều-răn là đã phạm tất cả. Điều ấy có nghĩa là tôi đang đứng với nhóm người Pha-ri-si và quý vị độc-giả đang đọc bài này cũng vậy. Chúng ta đang đứng nhìn qua vai Chúa Giêxu khi Ngài đang viết trên cát. Một lúc Chúa Giê-xu quay lại phán với tất cả chúng ta : « Ai trong các người là người vô tội, hãy trước nhất ném đá vào nàng. » (4)

Những người đã đến với Chúa Giêxu để định tội người đàn bà khốn-khó kia bây giờ bỗng bị một cú choáng váng cả mặt mày. Họ bắt đầu run sợ. Kinh-thánh kể rằng : « Họ kể nhau mà đi ra, những người có tuổi đi trước. » (5) Những hòn đá họ nhặt để ném người đàn bà kia đã tuột khỏi

ngón tay họ. Chẳng có người nào ném đá người đàn bà vì bây giờ họ nhận ra rằng họ cũng có tội như bà vậy.

Đứng trước đồng bào của mình, bạn có thể nói rằng : « Tôi không có tội » không? Kinh-thánh nói rằng tất cả chúng ta đã vi-phạm luật đạo - đức của Thượng-đế. Chúng ta đều là tội-nhân, chúng ta đều đã phạm tội. Như vậy chúng ta phải làm gì ?



Hãy nhìn lại người đàn bà phạm tội kia. Nàng đã phạm một tội lỗi kinh khiếp đang phân rẽ nàng khỏi Thượng-đế. Nhưng Chúa Giêxu đã nhìn nàng với một vẻ thật dịu-dàng. Khi những kẻ buộc tội nàng đã lánh khỏi, không ở lại để nhận lấy sự thương

(coi tiếp trang 46)

Những

Sự

Sắp

Đặt

Kỳ

Diệu



Ông LÊ-VĂN-NHƠN

CON người vẫn luôn luôn muốn tìm hiểu những nan-đề của «một kiếp người» :

— Con người từ đâu đến ? Ý nghĩa của đời sống như thế nào ? Và sẽ đi về đâu ?

Đời sống tập truyền in đậm vào trí óc trẻ thơ những định kiến, ru ngủ nó trong trạng thái yên trí, lười biếng suy nghĩ tìm hiểu, cấy cho nó chất đê kháng lại các quan niệm mới lạ đối với nếp sống cũ-kỹ của gia-đình.

Sống trong một gia đình theo tập tục thờ cúng thần linh, tôi thường mù mờ về các tôn giáo và đặc biệt có thành kiến sai lầm đối với Thiên Chúa Giáo.

Nhưng đích thực Thượng-đế là cha chung của cả loài người. Khi người nào hướng về Thượng đế thì Ngài sẽ đặc biệt kêu gọi người đó.

«Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ đến gần anh em.»

Ngài có những sắp đặt kỳ diệu trong đời sống của mỗi người, mà với trí óc tầm thường, u tối người ta không thể nào hiểu nổi.

Những thất bại liên tiếp trên trường đời đã bẻ gãy lòng kiêu

ngạo của tôi, làm cho tôi bắt đầu có ý niệm mù mờ về định mệnh và Thượng-Đế.

Những đêm trắng, tôi ngồi nhìn lên bầu trời và suy nghĩ về cái vô cùng của vũ trụ. Tôi muốn điên lên với ý nghĩ : vũ trụ tận cùng ở đâu ? Tại sao vũ trụ không có giới hạn ? Ở nơi vô cùng đó có gì ?

• Thượng đế có thật chăng ?

Và trí tuệ tôi được soi sáng...

Tôi đã bắt đầu tin : có Thượng Đế toàn năng.

Tuy nhiên, tôi vẫn chưa đến gần Ngài.

Năm 27 tuổi, tôi lập gia đình. Vợ tôi có đạo Tin-lành. Gia đình nàng không bắt buộc tôi trở lại Đạo trước khi làm lễ thành hôn.

Bởi thái độ rộng rãi, cởi mở đó, tôi có một quan niệm mới về Hội thánh Tin-lành. Nhưng trong gia đình, tôi là một chướng ngại lớn đối với vợ tôi về đời sống thuộc linh của nàng.

Đêm Giáng-Sinh năm 1962 tại Đà-Nẵng, lấy có trời mưa lạnh, tôi đã cản trở không cho vợ tôi bế con đi lễ Nhà Thờ với lý luận

hồ đồ rằng : «Chúa ở khắp mọi nơi, ở khắp mọi nhà».

Tôi tưởng rằng tôi đã khuất phục được nàng bởi cá tính độc đoán cố hữu của tôi. Nhưng tôi đã lầm. Sau đó là thời gian mười năm gia đình tôi bị chìm đắm trong trạng huống buồn phiền, cơ hồ sắp tan vỡ. Hạnh phúc bị đe dọa thường trực, sóng gió bất hòa cứ nổi lên từng cơn. Tôi tìm sự quên lãng bằng men rượu, nhưng rượu chỉ gây thêm chán chường.



Cho đến một hôm nào năm ngoài, nhờ nói chuyện nhiều lần với một tín hữu Tin-lành, bạn đồng nghiệp của tôi, về tờ chúc Hội Thánh Tin lành V.N, tôi thức tỉnh và sực nghĩ : Tại sao tôi lại cản trở đời sống thuộc linh của vợ tôi ? Phải chăng đây là

nguyên nhân chính gây ra điều bất hạnh trong gia đình? Tại sao tôi không khuyến khích nàng dẫn các con đi lễ Nhà Thờ? Tại sao tôi không cùng đi một đường với nàng?

Sau buổi đi lễ đầu tiên tại thành đường Vũng Tàu, tôi cảm nhận một hiện tượng mới lạ trong gia đình chúng tôi: Không khí êm ấm, yên vui bắt đầu. Lòng tôi lâng lâng, chứa chan một niềm hy vọng mới.



Buổi chiều Chúa nhật tuần lễ sau, Ban Chứng đạo Hội thánh đến thăm viếng gia đình tôi, cầu nguyện và khuyên tôi tiếp nhận Cứu Chúa Jêsus Christ.

Mục sư Nguyễn xuân Ba đã làm phép báp-têm cho tôi vào dịp lễ Phục-Sinh năm 1971. Sáu đứa con của tôi cũng đều được Mục sư làm lễ dâng cho Chúa. Cả gia đình tôi đi Nhà Thờ mỗi buổi sáng Chúa nhật thật vui vẻ và được dự hai mùa Giáng-Sinh đầy phước hạnh.

Tuy nhiên Chúa cũng thử thách lòng trung-tín của tôi.

Thử thách đầu tiên đến với tôi là bỗng nhiên tôi bị triệu chứng đau nhói ngang lưng từ phía thận. Hai ba ngày lại lên một cơn và cơn đau càng ngày càng kéo dài càng khủng khiếp đến nỗi nhiều khi tôi có ý-tưởng muốn chết. Bác sĩ định bệnh tôi có sạn trong thận mặc dù chiếu điện không thấy vết tích gì. Tôi được điều trị bằng thuốc và nằm dưỡng bệnh, cảm không được làm việc nặng nhọc và làm việc nhiều bằng trí óc, hạn chế việc di chuyển bằng xe cộ, kiêng cử các thức ăn có chất a-cít và chất vôi.

Thử thách thứ hai đến với tôi là đứa con trai thứ nhì của tôi

chết vì bệnh sốt xuất huyết, đồng thời hai em thứ tư và thứ sáu cũng đang trong thời kỳ nguy kịch vì bệnh ấy.

Tôi vô cùng khốn khổ. Trong những giây phút nóng nôi, đức tin của tôi bị lay chuyển. Tôi không ngớt cầu nguyện với tâm trạng gần như tuyệt vọng.

Tôi và vợ tôi vô cùng khủng khiếp khi nhìn thấy cháu trai thứ tư bắt đầu có triệu chứng biến loạn thần kinh, một triệu chứng hết sức hiểm nghèo cho biết hệ não tủy đã bị nhiễm độc.

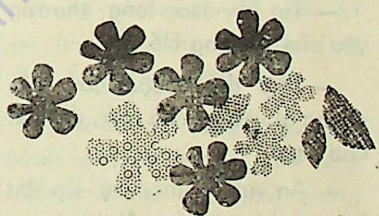
Trong lúc tôi và vợ tôi hoang mang tột độ thì Ban Trị Sự Hội-thánh Vũng Tàu dưới sự hướng dẫn của mục sư chủ tọa đến tận bệnh viện an ủi gia đình tôi và cầu nguyện cho hai con tôi đang mê-mán trên giường bệnh.

Và Chúa đã nhậm lời giải cứu cho gia đình tôi: Ngay khi tôi hồi hộp, bối rối nhìn bình huyết thanh cung cấp từng giọt nước nuôi sống hai con tôi sắp cạn hết thì bác sĩ đến bắt mạch và tuyên bố: hai con tôi đã được cứu sống.

Thật là một phép lạ mà Chúa đã ban cho gia đình chúng tôi.

Sau cơn khủng hoảng này, đức tin của tôi bỗng vững mạnh hơn trước gặp bội.

Một phép lạ thứ hai mà tôi lại được Chúa đặc biệt ban ơn cho là triệu chứng bệnh sạn thận tự nhiên dứt hẳn mặc dù tôi chỉ uống vòn vòn có 5 lọ thuốc. Đã gần một năm nay, tôi không hề thấy bệnh tái phát và tôi đã có thể làm những công việc nặng như thường, cũng không kiêng cử thức ăn gì cả.



Gia đình tôi sống rất yên vui hòa thuận.

Trước kia, khi tôi chưa tin Chúa, cuộc đời tôi là chuỗi ngày lo âu cho tương lai, buồn phiền

về hiện tại, đau khổ với những ước vọng không thành đạt, lòng đầy kiêu căng khinh bạc chen lẫn với mặc cảm tự ti về địa vị xã hội và đời sống kinh-tế của mình.

Ngày nay, tâm hồn tôi được an-bình với tin tưởng tuyệt đối vào sự sắp đặt của Đức Chúa Trời trong cuộc đời mỗi người. Ý muốn của Ngài thật huyền-nhiệm mà người trần, mắt thịt không thể nào hiểu thấu.

Tôi đã tìm ra được công-thức để sống :

Tin cậy — Phó thác — An vui

— Tin cậy vào lòng thương yêu của Thượng Đế.

— Phó thác cuộc đời của chúng ta vào sự che chở, dẫn dắt của Ngài.

— An vui với mọi sự sắp đặt huyền-nhiệm của Ngài trong cuộc đời của chúng ta.

Tôi đã rút ra được những kinh-nghiệm :

— Hạnh phúc vĩnh cửu chỉ có được khi tâm hồn an-bình và tâm hờm chỉ an-bình khi có Thánh Linh ngự vào.

— Tự mình không thể chiến đấu tư tưởng để biến cải cuộc đời mà phải nương cậy vào Đức Chúa Giê-xu

— Sự sắp đặt của Thượng Đế trong cuộc đời của mỗi người thật huyền nhiệm, không thể dùng nhãn quan trần tục của mình mà xét đoán được.

—Ơn phước của Chúa đồ sống cho mỗi người không phải chỉ qua các sự kiện quan trọng, lớn lao mà còn trên các điều tầm thường trong cuộc sống hàng ngày.

Cầu xin Chúa cho tôi được nhận biết sự dịu ngọt của Chúa đã ban cho gia đình chúng tôi từng giờ, từng phút.

Amen.



# TRANG TUỔI HỒNG

Các em thân mến,

Những lần trước chị đã có dịp nói với các em về sách báo và phim ảnh. Hôm nay chị cũng sắp dùng trang thư này để nói về một bộ môn giải trí khác : đó là âm nhạc.

Âm nhạc ở bất cứ thời đại nào và ở đâu cũng vẫn là một nghệ thuật được nhiều người ưa chuộng. Già trẻ, lớn nhỏ, đều thích nghe âm nhạc. Người ta nghe âm nhạc trong khi làm việc, trong khi ăn uống, trong lúc nghỉ ngơi... Người ta cũng dùng âm nhạc để biểu lộ niềm vui, để ca tụng cái hay cái đẹp, để mang đến cho một người khác một niềm tin, một sức sống, một niềm vui, một niềm hy vọng... Âm nhạc không những chỉ để giải trí nhưng âm nhạc còn có khả năng hun đúc tâm hồn con người và dĩ nhiên nó có ảnh hưởng rất lớn trên ý nghĩ và hành động.

Hiện nay ở Việt Nam, người ta tính đã có hàng ngàn bản nhạc được tung ra nhưng chỉ có chừng vài trăm bản có tính cách xây dựng. Âm nhạc thường bị lợi dụng vì tính cách phổ thông và khả năng của nó. Người ta đã dùng âm nhạc như một phương tiện để đạt những mục đích ích kỷ thấp hèn, đã dùng âm nhạc để sát phạt lẫn nhau, lời lẽ đầy vẻ cấm hèn. Người ta cũng đã dùng âm nhạc để đề cao những ái tình nhảm nhí, thấp kém, bần thiêu (trừ những bản tình ca vẫn có giá trị riêng của nó, nhưng thiết nghĩ chưa hợp với lứa tuổi các em) và do đó âm nhạc nhiều lúc không còn mang tính chất nghệ thuật của nó.

Với tuổi thơ hồn nhiên, vô tư của các em trước những « rừng nhạc » xô bồ hiện nay, chị muốn khuyên các em một điều thiết thực : đó là các em phải cẩn thận trong khi chọn lựa những bài ca. Các em nên tránh những bài ca biểu lộ tinh thần ủy mị chán chường, những bài ca tình tứ, khích động, khiêu dâm cũng như những bài hát cảm hờn đầy sát khí. Các em nên chọn lấy những bài ca hùng mạnh vui tươi, đề cao tình bạn hữu, tình mẫu tử, tình dân tộc, tình nhân loại, những bài hát ca tụng vẻ đẹp của thiên nhiên, của tuổi thơ, của tuổi học trò... Ngoài ra các em cũng nên chọn những bài hát có lời lẽ giản dị, dễ hiểu vì như thế mới có thể biểu lộ tâm hồn một cách trung thực.

Với các em hát không phải là để biểu lộ nỗi uất ức, tinh thần ủy mị chán chường nhưng hát là để ca tụng vẻ đẹp, đề reo rắc niềm vui và mang hy vọng, sức sống đến cho mọi người. Chị mong rằng các em ghi nhớ những lời khuyên đọn sơ đó. Chúc các em vui sống trọn vẹn những ngày thơ ấu. Hẹn thư sau.

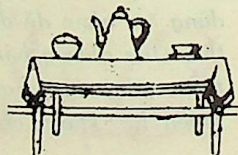
Chị YÊN-DUNG

## THỬ TRÍ CÁC EM

1) Một cây cầu có 2 người lính gác hai đầu không cho ai qua lại. Một người bộ hành, thừa lúc 2 người lính ngủ say cùng một lúc trong thời gian 19 phút, muốn qua cầu nhưng phải mất thời gian tối thiểu là 20 phút. Vậy làm thế nào người bộ hành có thể qua bên kia cầu mà không bị giữ lại ?

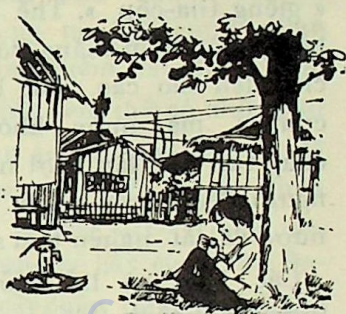
2) Có chân mà không có tay  
Có mặt, không mũi lỗ mũi cũng không  
Có da mà không có lông  
Đố ai nói được cho thông méri tài.

Là gì ?



CÁC EM VIẾT :

# ÔNG NƯỚC TẮC NGHẼN



của em PHAN MINH TUẤN

Hồi còn ở Hội an, nhà Tuấn có một cái giếng đóng (một thứ ống bằng tôle đóng sâu xuống đất) nước rất trong và mát. Mỗi buổi chiều sau những trận đá banh hoặc nó đùa chán, mấy anh em Tuấn rủ nhau mở nước ra tắm. Thôi thì tha hồ cho nước tuôn xuống khắp mình, Tuấn tưởng chừng như không bao giờ ngừng lại và năm anh em Tuấn đều tranh nhau dành vòi nước mát rượi đó.

Những lần tắm như vậy ít ra trong bọn Tuấn cũng có một đứa bị me đánh. Me đánh không đau lắm nhưng đánh đúng lúc đang tắm thì cũng thấm thía, nghĩa là cũng vừa đủ nổi lẩn.

Gia đình Tuấn mỗi người đều thỏa mãn với cái giếng đó, Ba thì mỗi ngày hai lần tắm. Me thì đủ nước rửa rau, còn anh em Tuấn tha hồ nghịch nước. Chẳng thế, mấy người hàng xóm cũng đến gánh nhờ. Bọn Tuấn đặt cho

cái giếng này một tên là « giếng Gia-cốp ». Thế rồi bỗng một hôm thằng Bông chạy lên báo cáo rằng bặt contact mà nước không chảy ra. Rồi lần lượt mọi người đều thử tài mình. Và nước đã tắt nghẽn thật sự.

Các bạn có thể tưởng tượng một cảnh thiếu nước không ? Ôi thôi, Tuấn thấy gớm ghê quá ! Này nhé, thằng Tú nhộp nhúa làm sao ! cổ đeo hai ba vòng đất, chân tay mốc thối. Thằng Tuyên áo quần lấm lem từ đầu đến chân, đen thui như người đốt than trên núi, Con Trang mặt mày tùm lum, áo quần hôi hám, còn Tuấn thôi thì khỏi nói. Cái nhộp nhúa của bọn Tuấn nếu kể hết chắc các bạn sẽ le lưỡi.

Còn người lớn coi bộ lo lắng ghê. Me thì cũng than lên than xuống hối thúc anh em đi kêu thợ sửa. Anh

Hiền anh Chi không có nước tắm cũng lần nhẫn dữ. Mấy anh tìm đủ phương cách để tạo ra nước. Anh xách anh khiêng nhưng đâu có được xài dư dật, Bây giờ mấy anh chắc mới thấy yêu nước hơn và lo làm bồn phân công dân. Rồi cũng may các bạn ạ, ông thợ sửa giếng đã đến kia. Sau một hồi sửa chữa, máy chạy đều và nước đã bắt đầu tuôn xuống.

Đang khi thuật chuyện này cho các bạn, Tuấn liền tưởng đến câu chuyện của dân Do thái khi đi trong đồng vắng, gặp lúc thiếu nước họ đã lầm bầm oán trách Môi-se, vị thủ lãnh của họ đến nỗi vì cơ đó mà một số đồng người đã ngã chết trước khi vào đất hứa. Tuấn cũng nhớ lời một vị Mục sư giảng rằng « nước làm hình bóng về Đức

Thánh Linh, nếu người nào không có Đức Thánh Linh Chúa cách dư dật thì đời sống chắc phải dơ bẩn xấu xa ». Ông cũng nói « Nếu không được đầy tràn Thánh Linh thì cũng không thể đem phước hạnh cho chính mình và những người xung quanh, trái lại mọi người đều ở trong tội lỗi. Và tội lỗi là bức tường ngăn cách chúng ta tương giao với Đức Chúa Trời. » Thi sĩ Đa vit ý thức được sự gớm ghê của tội lỗi là thế nào nên ông đã cầu xin Chúa rửa sạch tội lỗi và ban cho ông

một tấm lòng trong sạch.

Các bạn của Tuấn ơi, chúng ta hãy cùng nhau kiểm điểm lại đời sống mình, xem thử có những sự gian ác nào, tội lỗi nào đã làm ngăn trở phước Chúa đổ xuống trên chúng ta. Chúng ta hãy cùng với Đavít cầu khẩn Chúa tha tội cho chúng ta, vì lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dễ đâu. Chắc chắn Ngài sẽ sẵn sàng nhận lời kẻ hết lòng tìm cầu Ngài và ban phước đầy dẫy trên các bạn.

MINH TUẤN

## GỚI - THIỆU GIA - ĐÌNH TUỔI - HỒNG



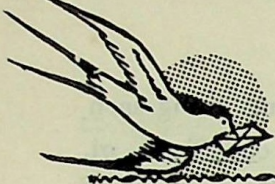
Nguyễn-đình-Hoàng  
14 t, Tuy-hòa



Trần-thị-Bàng-Tâm  
13 t, Nha-trang



Chung-mạnh-Tri  
14 t, Chợ Lách



## Hộp thư Tuổi Hồng

- Em NGUYỄN TRƯỜNG (Tam kỳ) : Chị đã nhận được bài của em. Văn của em hay và... bay bướm lắm đấy. Sẽ đăng vào số tới. Mến.
- Em VÕ THỊ NGHIỆP (Mỹ Khê) : Chị rất cảm động khi đọc thư em. Cầu Chúa ở cùng em và chúc em vui nhiều. Thương.
- Em MỸ THANH (Bảo lộc) : Thư em viết cho chị hay đáo để. Chị xin lỗi vì sơ sót trong thư mà chị đã gởi cho em. Nhớ viết đều cho chị nhé ! Thương.
- Em LÊ THANH THU (Gia định) : Đã nhận được bài thi " Sáng tác Tuổi Hồng " của em. Ráng chờ kết quả nhé. Mến.
- Em THANH TỊNH (Mỹ Khê) : Chị đã nhận được " Cuộc Đời Đứa Bé Mồ Côi " và Ô Chữ của em. Cảm ơn lời chúc của em dành cho chị. Thương mến.
- Em ĐẶNG THỊ TRIỆU (Nha trang) : Có thắc mắc nào em cứ hỏi và chị sẵn sàng giải đáp. Chúc em vui. Mến.
- Em NGUYỄN TẤN HÙNG (Qui nhơn) : Em mà nhận được hình chị chắc em phải phát điên mất rồi. Về những số báo em hỏi, em thử liên lạc với tòa soạn Rạng Đông xem sao. Mến.
- Em CHUNG MẠNH TRÍ (Chợ Lách) : Chị đã nhận được " Đoàn Tàu Trong Sương Mù." Đang xem, có sáng-tác nào mới em cứ gởi cho chị. Mến.
- m YẾN THỤY (Ba xuyên) : Sao lâu biên thư cho chị quá vậy ? Đã nhận được bài của em. Chúc em của chị học giỏi và ngoan. Thương mến.



## Các Im thặc mắc

- Em NGUYỄN NGỌC TIẾN (Sài gòn) : Italiques là kiểu chữ in ngả do một người Ý (Italia) tên là Aldus Manutuis nghĩ ra. Dưới đây là hàng chữ Italiques :

*Gia-đình Tuổi Hồng*

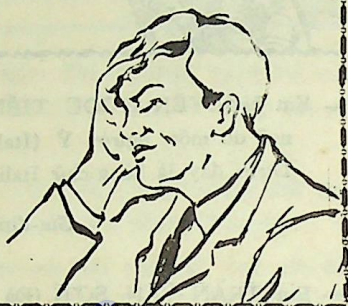
- Em TRẦN VĂN SƠN (Đà nẵng) : 1) Em đừng lầm chữ « Yếu điềm » và « Điềm yếu ». Yếu điềm là danh từ Hán Việt (chữ Hán đọc theo tiếng Việt) có nghĩa là điềm quan trọng, điềm chính yếu. Cũng như « yếu nhân » là người quan trọng. Còn « điềm yếu » hay là « nhược điềm » tức là chỗ sai lầm, chỗ thiếu sót, chỗ yếu...

2) « Tứ Chiếng » (chữ chiếng có g) do chữ tứ trần đọc trại ra. Trai tứ chiếng chỉ người xông pha, luân lạc nhiều nơi.

- Em THÁI VĂN DUY (Qui nhơn) : Mạnh Thường Quân tức là Điền Văn, một vị quan của nước Tề thời Chiến quốc. Mạnh Thường Quân là người đức độ, hay làm việc nghĩa, trong nhà luôn luôn nuôi trên ba ngàn thực khách mỗi ngày, vì thế được nhiều người mến phục và bạn bè theo rất đông gồm đủ hạng người. Khi ông bị vua Tần bắt giam bạn bè tìm cách cứu ông và đưa ông về lại nước Tề. Sau đó, vua Tề vì nghe lời gièm pha nên đã cách chức ông, ông trở về làng và được dân chúng tiếp đón và cung cấp mọi sự cần dùng. Mạnh Thường Quân diền hình cho những nhà hảo tâm, hay làm việc nghĩa...

# NGUYỄN NHÂN

## ĐAU KHỔ<sup>2</sup>



ĐỀ-tài tôi xin được phép hầu chuyện cùng quý vị hôm nay là Nguyễn-nhân đau khổ. Trải qua ngót 1/4 thế-kỷ dân tộc Việt - Nam chúng ta đã chịu quá nhiều đau khổ. Nhất là hơn một tháng nay kể từ ngày đồng bào ở một số đô-thị cũng như thôn quê và các miền sơn-cước, vì biến-cuộc đã phải dặt dìu bồng-bể nhau di-tàn đến khu - vực an toàn hơn. Chúng ta không thể cầm giọt lệ khi chứng kiến cảnh đau khổ ấy. Và Hội - Thánh Tin - Lành cùng hiệp với các cơ-quan đoàn thể khác đề lo phần nào an-ủi những đồng-bào đau khổ và đang là nạn nhân của chiến cuộc. Nhưng thưa quý vị, sự đau khổ mà chúng tôi xin được phép hầu chuyện cùng

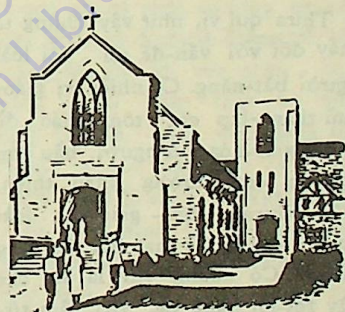
quý vị hôm nay không phải là sự đau khổ của thân - thể như thiếu cơm ăn, áo mặc, tiện-nghi vật-chất, vì dầu sao sự đau khổ về vật chất, thân-thể vẫn còn có thể được nâng - đỡ và cứu-giúp phần nào. Sự đau khổ mà chúng tôi xin thưa chuyện với quý vị hôm nay là sự đau khổ của tâm - hồn, một sự đau khổ mà không gì có thể hàn gắn được. Chúng ta thử tìm xem tại sao lại có sự đau khổ ấy và làm thế nào giải thoát con người khỏi sự đau khổ của tâm hồn.

Thưa quý vị, Giáo-sư Baruck đã tuyên bố rằng : " Sự đau khổ của ý-thức luân-lý đã chiếm một vai-trò rất quan-trọng. Người ta không sao có thể xóa bỏ di-vãng

của mình được. » Sự khó khăn đau khổ nhất trong đời sống con người là chịu đựng chính mình. Thừa quý vị, tội - lỗi trong con người không ai nhìn thấy được nhưng từ nơi sâu thẳm của lòng, có lúc cũng vang lên những lời cáo trách nặng nề. Có lúc con người cũng nhận rằng mình là một tội-nhân và biết rằng một ngày nào đó tội-lỗi của mình sẽ phơi bày ra và chính mình sẽ gánh lấy hậu quả của nó. Tuy nhiên cũng có những hạng người rất xem thường tội-lỗi. Tội-lỗi với họ không thành vấn đề miễn sao cho thỏa lòng ham muốn của họ thì thôi, nên không có tội ác nào mà họ không dám làm. Chúng ta đọc trên báo chí hằng ngày thấy nào là trộm cắp, giết người, cướp của, hiếp dâm v.v.. đối với những người đó họ không tin nơi sự thực-hữu và chủ - quyền tuyệt đối của Thượng - Đế. Vì vậy với bất cứ hình-thức nào họ cũng có trăm mưu ngàn kế để che đậy tội-lỗi của mình bằng cách này hay cách khác khiến cho người ta lầm lẫn rằng họ là những con người đạo-đức, lương-thiện.

Thưa quý vị, cũng có lúc những người này nghĩ lại và giật mình

vì thấy tội ác của mình quá nhiều nên lo - lắng làm một vài việc phước-thiện để trấn an lương-tâm. Có khi họ muốn loại bỏ tội-lỗi ấy nhưng không bỏ được vì con người đã ở dưới quyền tội-lỗi và bị tội lỗi cai-trị. Ngày nay tội - lỗi tràn ngập khiến cho người có trách nhiệm phải lo sợ. Bởi sự lo sợ ấy nên người ta dùng nhiều biện-pháp để cải-tiến xã-hội mong xã-hội sẽ trở nên hoàn hảo hơn. Nhưng càng ngày loài người càng thất-vọng và càng cải thiện chừng nào thì tội-ác lại càng gia - tăng một cách kinh - khủng dường ấy.



Nguyên-nhân chỉ vì loài người đã khước từ Thượng-Đế, gạt bỏ Ngài ra khỏi lòng của mình, tưởng rằng không nhân Ngài thì sẽ được tự-do hơn, muốn hành động thế nào cũng được. Song con

người có ngờ đâu rằng họ không còn có quyền tự chủ về chính mình mà họ đang ở dưới một áp lực khác là tội-lỗi. Tội-lỗi do ma-quỷ điều-khiển. Mọi tội-nhân đều ở dưới quyền điều-khiển của ma-quỷ. Tò-tông của nhân - loại đã bị thất bại nặng nề vì nghe lời cám-dỗ của ma - quỷ nên đã bị phục dưới quyền của tội - lỗi. Kinh - Thánh chép rằng : « Như bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết mọi người như vậy, vì mọi người đều đã phạm tội. »

Thưa quý vị, như vậy chúng ta thấy đối với vấn-đề tội - lỗi loài người bất-năng. Có nhiều vị giáo-chủ thành-lập các tôn - giáo để mong giáo-hóa con người, hầu dẫn họ vào con đường chân, thiện, mỹ. Nhưng tôn - giáo của loài người không thể thay đổi tấm lòng tội-lỗi. Có chăng chỉ là sự che đậy tội-lỗi bằng các việc làm từ-thiện chớ không phải do sự tẩy thanh hoặc sự thay đổi trong tâm-địa của con người trở nên những con người mới.

Kính thưa quý vị, trong Cơ - đốc giáo tức là đạo của Chúa Jêsus

bày tỏ rõ ràng phương pháp cứu rỗi nhân-loại khỏi ách tội - lỗi là nguyên-nhân của sự đau khổ, và đó là thẩm quyền tha tội của Chúa Jêsus Christ, một thẩm quyền tuyệt-đối. Ngoài Đức Chúa Jêsus ra không ai có thể tha tội cho loài người. Qua những yếu tố sau đây :



1) Vì loài người phạm tội với Thượng-đế. « Tôi đã phạm tội cùng Chúa chỉ cùng một mình Chúa thôi. » — đó là lời của Vua Đa-vít. Loài người đã phạm tội cùng Thượng-đế, đã lìa khỏi sự Hiện diện của Ngài, và Ngài là Đấng Thánh-khiết, một tội-nhân không thể đến với Ngài được. Đã phạm tội với Thượng-đế thì không ai có đủ thẩm quyền để tha tội, trừ ra chính Thượng-đế ban quyền ấy cho. Các nhà hiền triết xưa cũng nói rằng : Phạm tội với Trời thì không cầu đảo ai được.

2) Phạm tội với Thượng - đế nên đã bị lên án chết, tức là chết về tâm-linh, chết về thể xác và chết linh-hồn. Khi tồ-phụ loài người phạm tội tức thì tâm-linh của họ bị phân rẽ khỏi Thượng-đế nghĩa là đã chết đối với Thượng-đế, nên họ mất đi sự thánh-khiết, thể-xác bị nọc độc của tội-lỗi tiêm-nhiễm, nên con người sanh ra phải tật bệnh, già nua rồi chết. Chết vì đau ốm, chết vì tai nạn, chết vì già yếu không ai thoát khỏi định-luật này.



Cuối cùng sau khi linh hồn lìa khỏi xác thì còn phải bị hình phạt đời đời nơi địa ngục, vì đã phạm tội. Đó là 3 giai đoạn chết của con người. Kinh - Thánh chép rằng : " Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu đoán xét. "

Trong lúc loài người tuyệt - vọng đành bó tay trước nan-đề tội lỗi và tử thần thì Thượng-đế đã tỏ lòng thương-xót đối với chúng ta — trong đó có qui vị và tôi — đang khi nhân-loại quần quai đau khổ dưới gánh nặng của tội - lỗi thì Chúa Jêsus đã vì loài người mà chịu chết. Ngài là Con một của Thượng - đế, được sanh ra làm người do nữ đồng-trinh Mari. Ngài được Thượng-đế sai xuống thế-gian để thực - hiện và hoàn tất chương - trình cứu-rỗi này. Chỉ Ngài là Đấng đủ thẩm quyền tha tội cho nhân loại miễn là con người phải có lòng tin-cậy nơi Ngài, vì Ngài là Đấng vô tội, mang lấy tội lỗi của nhân - loại bằng cách chết thay họ trên thập tự giá. Ngài đắc-thắng tử-thần, vì sau khi chết ba ngày Chúa Jêsus đã sống lại. Ngài phán : « Ta là sự sống lại và sự sống người nào tin ta thì sẽ sống. Quả thật, quả thật ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta thì được sống đời đời và không đến sự phán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. "Và Chúa cũng phán rằng : « Hễ ai đã nhận Ngài thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên

con cái của Thượng - đế, tức là cho những kẻ tin danh Ngài.» Kinh Thánh cũng chép rằng : Phạm ai nhìn Con của Thượng-đế — tức là Chúa Jêsus — tin nơi Con ấy thì được sống đời - đời, Ngài sẽ khiến họ sống lại nơi ngày sau rốt. Từ xưa đến nay không có một vị giáo-chủ nào trên thế-gian này dám hứa một cách quả-quyết như vậy, chỉ có Chúa Jêsus. Vâng chỉ có Chúa Jêsus mới có thẩm quyền tha tội cho loài người vì Ngài từ Thượng - đế mà đến. Ngài đã chiến thắng tội - lỗi là nguyên-nhân của sự đau khổ. Ngài có quyền cứu chúng ta khỏi sự băng hoại của tâm-linh, ban sự sống cho những người tin đến

Ngài. Ngài đã đền tội cho nhân loại bởi sự chết và sự sống lại của Ngài.

Chúng tôi mong rằng quý vị suy nghĩ về địa vị hiện tại của mình, những hậu - quả đau khổ của tội-lỗi và hình - phạt trong tương-lai cùng nhận biết thẩm quyền tha tội của Chúa Jêsus mà sớm quay về với Ngài là Cứu Chúa, là Đấng Toàn - năng, chỉ một mình Ngài có quyền tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác. Chính Đức Chúa Jêsus đã tuyên bố một cách quả quyết rằng : " Con người (tức là Chúa Jêsus) ở thế-gian có quyền tha tội. "

(R. Đ. trích đăng)

### THẺ-LỆ MUA BÁO

Giá tiền mua báo kể cả cước-phí như sau :

Mỗi tập 40đ

Một năm 400đ

Có thể trả tiền báo bằng tem cò hay Bru-phiếu gửi cho :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Quản-lý RANG-ĐÔNG, hộp thư 329 Saigon.

Xin đừng bỏ tiền trong bao thư vì rất có thể mất.

*XIN LƯU Ý : Quý độc-giả mua báo R.Đ. gần đáo hạn, nếu còn tiếp tục mua, xin vui lòng cho Ty Quản-lý biết ngay, để chúng tôi lập danh-sách gửi tiếp tục đến quý vị.*

# ngày trở về

*của Võ Ngọc Thanh*

**N**HỮNG cơn mưa phùn lất phất bám đầy trên quần áo bắt đầu thấm vào da thịt lạnh lạnh. Tôi đi một mình lầm lũi trên con đường Nguyễn Huệ. Con đường có những tàng cây lặng buồn xuong xầu vương vương trên nền trời. Buổi chiều trở lên hoang vắng lạ thường. Từng tiếng khua động xào xạt dưới gót chân vang đi thật xa. Con đường bỗng nhiên dài ra hun hút một màu trắng

đục. Ngày trở về tôi cảm thấy bơ vơ lạc lõng đến cùng tột. Cô bé nhi nhảnh đáng yêu của tôi dạo nào cũng đi xa từ đầu năm ngoái. Tôi nhớ lại những ngày sống ở đây mà nuối tiếc. Những buổi tối thứ ba, thứ sáu bé thường dắt tôi đi nhà thờ, đi nhóm thanh niên. Có những đêm tập hát tôi chẳng biết gì ngồi làm thỉnh làm thỉnh trông ngượng nghịu làm sao. Rồi những buổi lễ Nô-ên bé thường dắt tôi đến nghe bé hát. Thật dịu dàng êm êm như mộng. Tuổi thơ yêu thương chan chứa ơi. Sao mi qua nhanh quá vậy. Rồi những lần tôi buồn, bé thường kê cho nghe những màu chuyện trong Kinh Thánh. Cô bé người Bắc, thảo nào bé có lối nói chuyện thật hấp dẫn. Có lẽ tôi hiểu nhiều về Chúa Jê-sus cũng nhờ đó. Hồi ấy tôi đọc sách rất nhiều. Và nó trở thành một thứ đam mê ghê gớm. Thỉnh thoảng tôi cũng có đọc một vài tờ báo của Tin-lành. Tôi quan niệm về tôn giáo một cách mơ hồ mặc dầu tôi đã đọc Kinh sách rất nhiều. Đạo nào tôi cũng tham khảo. Nhưng tôi không có một thái độ dứt khoát muốn lựa chọn. Tôi thích sống bên

ngoài và thường tự phụ là sáng suốt với mơ kiến thức lượm lặt được của mình. Cũng vì vậy mà nhiều lần bé bảo tôi tin Chúa, tôi cứ giả vờ lần trốn. Rồi giờ đây sau những ngày miệt mài trong những cuộc sống xô bồ dồn nén tâm hồn tôi đến những mơ ước thật bình thường và điều đó tôi bắt gặp được ở những lời hứa hẹn yêu thương trong Kinh-thánh. Những lúc này tôi lại thêm được nghe những lời làm chứng đơn giản của bé, tôi thêm được nghe những lời an ủi vỗ về bằng tấm lòng thật mến yêu. Bởi lẽ tôi là con người bị bỏ rơi trong cuộc hành trình mệt mỏi của đám người trong xã hội. Mơ kiến thức mà từ lâu tôi gói ghém đã trở thành vô-dụng. Niềm kiêu hãnh cố hữu cũng tan biến dần trong nỗi khốn khổ hằng ngày.

Về đến nhà thay quần áo, tôi nằm dài thòng trên chiếc ghế bố kê sẵn. Tôi nhìn thân xác gầy còm thăm nảo của mình mà thở dài ngao ngán. Suốt những năm hoạt động lẫn lóc tôi cảm thấy không làm được việc gì ích lợi cho quốc gia dân tộc. Chung quy cũng quanh quẩn trong nỗi chật

vật tranh giành chén cơm manh áo thật tầm thường. Tôi nằm suy nghĩ đến thời niên thiếu của mình, Thật không có gì đẹp đẽ. Một thời sống lang thang phiêu bạt theo đuổi những lý tưởng mơ hồ. Hằng ngày cứ quanh quẩn ở các quán cà-phê, quán rượu, ăn chơi trác táng truy lạc. Tôi còn nhớ hồi mới tập tò cầm điều thuốc chưa phải cách. Bạn bè thường bảo tôi con nít, hút thuốc bập phả như cóc cọt. Rồi những ngày sau tôi ráng luyện tập. Hít từng hơi vào thật cay đắng, mặc dầu khi hút vào thì choáng váng khó chịu nhưng cũng ráng hút để tránh những lời mai mỉa cay nghiệt kia. Tôi thường tự hào là sống tự do nhưng thật sự tôi đã mất tự do từ đó. Và vô tình đã làm nô lệ cho một thứ văn nghệ sai lầm. Có ai bắt buộc người nghệ sĩ phải có đủ những tật xấu. Tại sao tôi phải quỳ gối chùn chân moi móc than van hơn là những lời vui vẻ. Tại sao tôi không dùng ngòi bút của mình để ca tụng quyền năng sáng tạo của Thượng đế. Tại sao tôi buồn. Tại sao tôi cô đơn. Thật tình tôi không hiểu gì hết. Tôi đang nằm

yên thì bỗng có tiếng Má tôi gọi.

— Con.

Thì ra bà đã về từ lúc nào.

— Má về rồi đấy hả.

— Dậy ăn cơm đi con.

Tôi cảm thấy lừ đừ chẳng muốn ăn uống gì cả.

— Má ăn đi, con còn no.

— Ăn gì mà giờ này còn no.

— Con cảm thấy hơi mệt. Má lấy cho con quyển sách.

— A ! Hôm đầu năm ngoài có cô nào đem tặng con món quà.

— Gì vậy má.

Má đâu có biết, cô dặn má đợi khi nào con về mới mở ra.

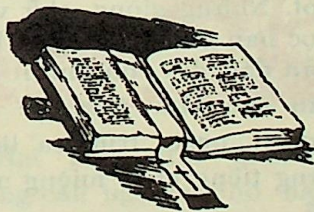
Tôi cầm món quà trên tay. Bất chợt tôi cảm thấy run rẩy. Không hiểu vì quá mệt hay vì quá cảm động với tấm lòng thương yêu của cô bé. Tôi đọc đi đọc lại mấy dòng chữ trên phong bì. « Món quà này xin gửi lại cho chú. Rồi một ngày nào đó chú sẽ vui mừng nhận lấy. » Tôi chẳng hiểu cô bé muốn nói gì, tôi từ từ mở ra chẳng có gì hết ngoài quyển Kinh thánh xinh xinh nằm

gọn gàng trong đó. Tôi mở từng trang ra xem. Không hiểu tôi đã đọc bao nhiêu lần những câu Kinh thánh được gạch ngang bằng màu đỏ cẩn thận.

Tôi chợt hiểu thật rõ ràng những ý nghĩ mà cô bé muốn nói với tôi. Tôi biết bé muốn gửi đến tôi một niềm tin vô biên của người Cơ đốc. Tôi nghe rõ từng tiếng phán yêu thương của Chúa. Tôi gục đầu cầu nguyện một mình : « Chúa Giê - xu ơi, xin Ngài đến với con. Con bằng lòng tin nhận Ngài làm Cứu Chúa cho chính đời sống con, xin Ngài tha thứ sự chậm trễ vô lý của con. Con đã nhận được tình yêu cao cả và ân tứ ngọt ngào của Chúa. A-men. »

TUY HÒA

(24-04-72)



Vấn

Còn

D I P  
TIÊN

*Riêng tặng hương hồn Trần và thân tặng các bạn hiện còn tại thế.*

**T**HỨ C suốt đêm nay, nằm lắng nghe tiếng động bên ngoài, lòng tự hỏi lòng, bất chợt tôi thở dài thương xót. Những giọng chữ vừa đọc ban chiều như còn lờn vỡn đầu đây, nó âm ỉ len sâu vào tâm thức để rồi nghẹn ngào trút ra theo từng tiếng chép miệng nã nê.

Bạn mến ! Ai hiểu được, ai biết rõ nỗi băn khoăn, ước n ước của tuổi trẻ, dù có là nhà tâm lý học uyên bác, lâu cho là nhà tâm phân học khôn ngoan cũng khó mà thấu triệt được những nan đề của tuổi trẻ.

Bạn thân ! Đã nhiều lần tôi tâm sự với bạn, tôi tha thiết van nài bạn hãy trở về với Cứu Chúa Jêsus để Chúa Bình an giúp đỡ an ủi bạn, bạn chỉ thờ dài và kể cho tôi nghe thế nào bạn đã đọc hết quyển Tàn-ước, bạn đã được nghe nhiều Mục-sư giảng về tình yêu thương của Chúa và cũng đã bao nhiêu lần bạn muốn tiếp nhận Chúa, muốn ăn năn tội quay về với Ngài, nhưng bao nhiêu lần ấy qua đi, bạn vẫn sống khắc khoải với nếp sống bụi đời, vẫn vùi đầu vào bao ánh đèn xanh đỏ...

Xa bạn một thời gian, rồi gặp lại bạn vào một buổi chiều ở bãi biển Nha-trang, tay bắt mặt mừng tôi hỏi thăm bạn nếp sống thế nào, bạn mỉm cười bảo rằng vẫn như xưa, rồi đột nhiên bạn ngược nhìn tôi với nét mặt đăm chiêu, dáng người tự lự bạn bảo rằng : « Thái à ! Không biết sao cách một tuần nay, đêm nào cũng như đêm nầy, vừa chớp mắt là tao lại thấy Chúa hiện ra ở vách tường, Ngài nhìn tao với một nét mặt nghiêm nghị nhưng ánh mắt bao dung, nhưng Thái ơi ! Tao biết chắc rằng tao không thể nào quay về với Ngài được mặc dầu Ngài đã tìm tao. » Tôi hỏi tại sao , bạn bảo rằng tại sao tao cũng không biết nữa — hình như có một sức mạnh vô hình bắt ép tao, không cho tao tin Chúa. Lúc ấy tôi chỉ biết gục đầu im lặng.

Hỡi ơi ! Chiều hôm ấy, đứng dựa gốc dừa, mắt nhìn sóng biển, màu xanh bao la của trời màu xanh bát ngát của biển không mang lại một niềm vui nhỏ nào cho bạn và tôi, biển ấy, trời ấy không lấp đủ khoảng trống trong tâm hồn của chúng ta. Chia tay nhau trong nỗi nghẹn ngào, trong tia nhìn dạt dào thương mến, bạn và tôi không nói được một lời, kẻ bước lên xe đi, người ở lại dõi mắt nhìn theo mà tưởng chừng như bầu trời đổ sụp.



Hai năm trôi qua, tôi hằng cầu nguyện cho bạn, hằng mong bạn thoát khỏi

áp lực quỉ ma quay về thờ Chúa để niềm vui bạn, tôi được trọn. Và rồi lòng mong ước của tôi đã đạt, tôi được tin bạn đã từ bỏ nếp sống giang hồ quay về cùng Cứu Chúa, với đời sống thánh thiện được hơn một tuần nay, bạn đã giữ nếp áo phong sương khoác lấy áo đạo đức, đã quay về dưới gót chơn Ngài và Chúa yêu thương đã dang rộng vòng tay đón bạn, bạn đã ngụp lặn trong tình yêu của Ngài, tình yêu thương rộng lớn của Chúa đã soi khắp xó tối sâu u của cuộc đời bạn, mang bạn lên nẻo sáng cuộc đời...

Chiều nay, lại một buổi chiều u - ám, mây giăng khắp cả bầu trời. Những đám mây đen và xám, xuống thấp hơn, thấp hơn tưởng chừng như vừa tầm tay với. Cũng buổi chiều nay tôi nhận được những giòng

chữ run run của bức điện màu xanh với nội dung là bạn đã lia đời trong một chuyến về thăm quê nội.

- Than ôi! Số bạn mỏng manh, trần gian dẫu rộng nhưng bạn không muốn ở, lại muốn tìm về nơi phát sinh ra bạn để dung thân.

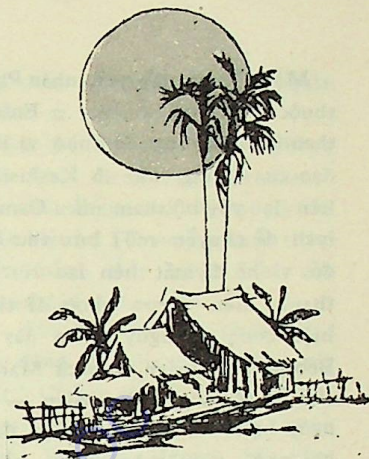
Nhưng đâu sao đi nữa bạn đã tiếp nhận Chúa Jêsus và giờ này chắc hẳn bạn đã được ở nơi Thiên-dàng vĩnh phước. Trong cái rủi có cái may, bạn đã bắt được dịp tiện cho dù niềm vui quá ngắn, bạn chưa nếm trọn hương vị ngọt ngào trong tình thương của Cứu Chúa đã vội tìm về nơi an nghỉ cạnh Cha Thiên-Thượng.

LÊ-VĂN-THÁI  
(Tuy-Hòa)



TRUYỆN DÀI :

# TÔI SẼ KHÔNG CHẾT



(Tiếp theo Rạng-Đông số 79)

## CHƯƠNG MƯỜI SÁU BỊ VÂY Ở HASSAN - BEYLI

« Chính mình chớ trả thù ai, hãy nhường cho con  
thanh nộ của Đức Chúa Trời »

(Rô-ma 12 : 19)

Trong lúc đó tại Hassan-Beyli chúng tôi hoàn toàn bị cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài, trừ ra với các lực lượng Pháp tại Entelly. Thành phố này cách nơi chúng tôi ở độ bảy dặm về phía đông, qua một con đường xuyên rừng mà các lực lượng Thổ không dám xâm nhập. Xa hơn nữa là Smaniyeh, một thành phố lớn bên

sườn phía đông dãy Amanus Mountains, nơi quân Pháp đặt bộ tham mưu của họ. Một đường hỏa xa dài ba mươi lăm dặm nối liền hai thành phố, nhưng quân Thổ đã chiếm đóng vài chặng khiến Pháp không xử dụng được. Nhất là ở khoảng Đèo Sutma Pounar, quân Pháp có dùng xe lửa bọc sắt cũng không trực xuất nổi quân Thổ.

Một hôm có mấy quân nhân Pháp thuộc quân trú phòng ở Entelly theo lệnh chỉ huy đến nhờ vị lãnh đạo của chúng tôi là Keshishian liên lạc với bộ tham mưu Osman-iyeh để chuyển một bức thư đến đó, vì họ đã mất liên lạc rồi. Ba thanh niên được chọn để thực hiện công tác nguy hiểm này — Bebeck Saghurian, Bebeck Markarian và Kaloosd Demirjian — và ngày họ ra đi là một ngày đáng ghi nhớ, giữa màn đêm, họ đã lần vào rừng đê băng suốt hai mươi lăm dặm tới Osmaniyeh. Chúng tôi biết thành phố lúc ấy đang bị lực lượng Thổ bao vây và cuộc chiến đang tiếp diễn nên đã dành bốn ngày che cuộc hành trình của họ. Chín ngày qua họ vẫn không trở lại, chúng tôi kể như họ đã chết. Nhưng đến hôm thứ mười chúng tôi lại thấy họ chui ra khỏi rừng hoàn toàn vô sự. Họ đã gặp nhiều quân bắt chính qui Thổ trên đường, nhưng cũng như ba tướng gan dạ của Đa-vít, họ đã đột nhập được hàng ngũ quân thù (II Sa-mu-ên 23 : 16).

Khi cuộc chiến bùng nổ giữa Pháp và Thổ, một số người Ật-

mê-ni trong vùng Amanus đã tình nguyện chiến đấu bên cạnh Pháp. Người trưởng nhóm đó là đại úy Hrand Maloyan, và cánh tay phải của ông là Avedis Tchavoush. Người Pháp giao cho họ công tác dò thám và vì Tchavoush là dân vùng đó nên biết rõ mọi ngõ ngách. Dân làng Thổ rất sợ mấy người Ật-mê-ni tình nguyện này nên các lực lượng quốc gia chủ nghĩa Thổ mưu tính gài bẫy để bắt họ.

Có một lần đại úy Maloyan được cử đi giải giới (tước khí giới) một lãnh chúa phong kiến người Kurd tên là Koorshid Agha sống ở vùng Soff Daghi. Lúc đó trong số các bậc tiền nhân của hội thánh Ật-mê-ni có một người rất nổi danh tên là Nerses Shnorhaly, sanh quán tại Soff vào năm 1900. Lãnh chúa Koorshid Agha giả vờ trung lập để kết bạn với người Pháp, và do đó, sai người đi tiếp đón đại úy Maloyan cùng nhóm tùy tùng. Họ được đưa vào một căn nhà ở nghỉ lại đêm và dùng bữa tối.

Sau bữa ăn một sứ giả của Koorshid Agha trao một mảnh giấy cho Avedis Tchavoosh người tháp tùng đại úy Maloyan. Mảnh

giấy viết : «Avedis Tchavoosh thân mến, người bạn láng giềng lịch sự của tôi, tôi xin báo cho anh biết là lực lượng của Ala Kuluj Pasha đang bao vây anh. Vì thế tôi khuyên anh hãy buông khí giới. Sinh mạng các anh sẽ được bảo toàn ».

Tchavoosh gửi thư trả lời, mời Khorshid Agha đến gặp riêng. Lãnh chúa Kurd lại gửi thư lần nữa, viết :

« Vì tôi đang bận điều khiển các lực lượng quốc gia chủ nghĩa Thổ nên không thể đến thăm anh lúc này được. Nhưng tôi khuyên anh lần nữa hãy buông khí giới. Tôi bảo đảm anh khỏi lo cho tình trạng an ninh của các anh. »

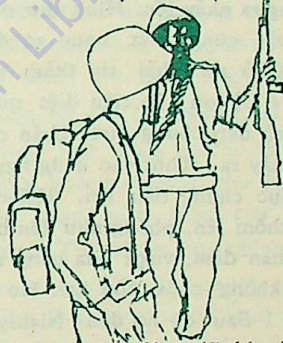
Nhưng người A-t-mê-ni đã từng mắc bẫy biết quá rõ chữ « bảo đảm » chẳng có nghĩa gì đối với người Thổ. Họ phải hoặc phá bẫy để thoát thân hoặc chờ chết. Bởi thế, thư trả lời đáp :

« Chúng tôi kính ông cùng lực lượng quốc gia chủ nghĩa của dân Thổ. Ông có thể phản bội giao chúng tôi trong tay Ali Kuluj Pasha nếu ông muốn, nhưng chúng tôi vẫn thích chết vì chiến đấu

còn hơn để rơi vào tay quân Thổ ».

Sau đó, họ rút lên các phòng trên lầu, đứng bên các cửa sổ thủ thế. Bỗng, hai người kỵ mã xuất hiện và Tchavoosh nhận thêm một mảnh giấy nữa. Lần này Khorshid Agha viết :

« Anh chỉ còn năm phút nữa ! hãy dùng để cứu mạng sống các anh ! Chúng tôi lấy danh Mohammed nhà tiên-tri, cùng như danh Mustafa Kemal thề rằng sẽ chẳng đụng đến các anh. Hãy buông khí giới ngay đi, nếu không, căn nhà sẽ bị thiêu rụi ».



Tchavoosh giận dữ khước từ tối hậu thư, đuổi hai kỵ mã về, và lập tức, địch bắn vào phát súng thứ nhất. Lúc này trời đã tối hẳn, địa vị của mấy người A-t-mê-ni thật vô vọng. Đạn được có hạn, nếu bắn hết thì làm sao

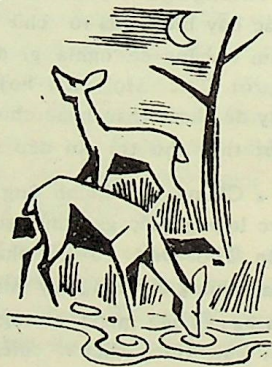
đây ? Tự vận chăng ? Không được ! Họ muốn sống để chiến đấu, cho nên họ đã quyết định phá hàng rào địch, dù phải chết đi nữa.

Ngựa của họ hiện ở trong sân sau nhà. Đại úy Hrand cùng trung sĩ Tchavoosh bảo các tùy tùng nhảy xuống sân thoát thân, nhưng không dễ, vì tường quanh sân cũng khá cao. Cuối cùng chính hai người đã nhảy xuống, tuy mấy người khác không dám nhảy theo. Đạn vẫn tiếp tục rơi tới tấp trong khi cả hai người mở ngựa nhảy lên. Hình như mấy con vật cũng biết nguy cơ đến nơi. Chủ nó phải thì thào vào tai : « Đi con » Đi tiêu diệt quân thù và đạp chúng dưới chân cho nát thây ra ! Thúc vào hông ngựa, họ giục chúng tiến tới. Hai con vật chồm lên, phóng như tên bay vào màn đêm, vượt qua hàng rào địch không chút tổn hại. Họ đã thoát ! Sau đó họ đến Islahiye an toàn.

Nhưng còn bốn năm người At-mê-ni còn ở trong nhà ra sao ? Hai bên vẫn bắn nhau trong ít lâu, nhưng đến nửa đêm, họ nghe tiếng động bên ngoài và thấy

người Thổ dựng một chiếc thang cạnh tường định leo lên đốt phòng. Họ chờ cho bóng đen leo lên thang. Nhắm kỹ, một người trong bọn bắn, người leo thang rớt xuống chết ngay. Người này vội leo xuống thang và trốn thoát. Tuy nhiên các đồng bạn của anh ta không thoát được, phải gục ngã trước mũi đạn của kẻ thù.

Nhưng tôi phải trở lại với câu chuyện của tôi ! Đang lúc tôi viết chuyện này thì đại úy Hrand ở Osmaniye, còn Tchavoosh ở Baghtche — Airan, nơi một tiểu đoàn Pháp đang chiếm đóng. Chỗ này cách Hassan — Beyli độ sáu dặm, và tuy Tchavoosh đã cố gắng đến giúp chúng tôi nhưng không đi được vì bị quân thù chặn đường.



Ngày 20 tháng ba, 1920 trong lúc thăm dò vị trí địch, linh canh chúng tôi bắt được năm người Thổ đem về thành. Đây là những người không khí giới, đi từ Bourgachli cách Hassan-Beyli độ mười lăm dặm, tới Cholakli để xay lúa. Họ đã tiết lộ cho chúng tôi biết nhiều chi tiết sức mạnh cũng chiến lược của quân bất chính qui Thổ đang vây chúng tôi. Một số trong chúng tôi muốn giết họ ngay, nhưng tôi đã can ngăn, cuối cùng nhốt họ vào một phòng học. Chính họ vẫn đinh ninh không thoát chết được. Họ run rẩy, mắt ứa lệ. Tuy nhiên tôi hứa chắc là họ sẽ không bị hại.

Chúa nhật tiếp theo tôi giảng trong II Vua 6 : 21-22 nhấn mạnh câu : « Người chó đánh họ : Người há đánh những người người đã dùng gươm và cung mà bắt làm phu tù sao ? dọn bánh và rượu cho họ ăn uống rồi trả về với chủ họ. » Tôi nói với dân tộc tôi là chúng ta phải tỏ cho người Thổ thấy niềm tuyệt mỹ trong đức tin chúng ta, và Đức Chúa Trời đã cho chúng ta cơ hội lớn lao để bày tỏ lễ thật Ngài. Mỗi ngày tôi thăm viếng các tù

nhân này, dần dần họ bớt lo sợ và cuối cùng tin chắc rằng chúng tôi không có ý giết hại họ.

Đây là cơ hội tôi phải cho họ thấy những khác biệt vĩ đại giữa Cơ đốc giáo và Hồi giáo Tôi bảo là trong chính bản chất, Cơ đốc giáo không phải là một tôn giáo, nhưng là một sự mặc khải siêu nhiên xoay quanh Thân vị Christ. Trong khi Hồi giáo dùng gươm để truyền bá đạo và kêu gọi sự thỏa mãn những dục vọng trong con người thì Cơ đốc giáo đã phát triển nhờ bị bắt bớ và nhấn mạnh sự thánh khiết trong lòng cũng như trong nếp sống. Tôi bảo, Hồi giáo đã chống đối Cơ đốc giáo ở hai điểm chính. Thứ nhất, họ cho là Kinh thánh không có thật, thứ hai, họ phủ nhận thần tánh của Jesus Christ. Tuy nhiên qua chính kinh Koran, Ahadith cùng những truyền thống Hồi giáo, mọi người đều thấy là những bản Kinh thánh được lưu hành trong thời Moham-med hoàn toàn đúng. Lại nữa kinh Koran cũng đã phân biệt Chúa Jesus với mọi tiên tri khác.

(còn tiếp)

TRUYỆN DÀI :

# PELENDO

## VỊ TIÊN - TRI

của xứ

## CONGO



(Tiếp theo Rạng Đông số 80)

**K**ondoma ân cần giúp đỡ chồng, nàng kéo cái chõng tre lè tè sát gần ngọn lửa. Nàng nhúm thêm củi vào bếp sưởi đoạn lại cái giường kê ở góc nhà nằm ngủ với con.

Chẳng bao lâu căn nhà đã chìm trong yên lặng. Người ta chỉ còn thấy những ánh lửa chập chờn nhảy múa hòa với tiếng nổ lách tách từ bếp sưởi bên cạnh giường người đàn ông.

Đã gần nửa đêm, bỗng Pelendo chợt nghe như ai đang gọi tên

chàng. Chàng nằm yên không trả lời. Lát sau chàng lại nghe nữa. Vẫn không trả lời. Đến lần thứ ba chàng nghe tiếng ai gọi thật rõ ràng "Pelendo!"

Đến lần này Pelendo mới lên tiếng trả lời — "Có, tôi đây". Tiếng nói từ đâu tiếp tục vang lên: "Pelendo, người nghe đây, người nói người tin Thượng-đế. Tại sao người còn làm tội mọi cho ma men? Làm sao người thật tình nói là người biết Đức Chúa Trời? Người không có

biết chính hành động đó sẽ ngăn cách người và sẽ khiến người không biết được Ngài chăng ? ”

Penlendo vẫn nằm yên lặng trên giường. Chàng muốn tự biện minh cho mình, cho những hành động của mình trước tiếng nói, trước sự hiện diện vô hình này. Chàng cất tiếng nói — Nhưng Ngài phải biết tại sao tôi uống rượu chứ ? Vợ chồng tôi mới ở đây, đâu đã lâu lắm, chúng tôi vừa mới tạo được một miếng vườn nhỏ nên đâu có đủ thực phẩm để ăn, phải như có bắp để vợ tôi nấu làm nước uống thì tôi sẽ bỏ rượu rồi ngay.



Penlendo đột nhiên ngồi bật dậy. Dường như có ai đánh chàng. Bây giờ chàng đã tỉnh hẳn, căn nhà nhỏ chìm trong một thứ ánh sáng rực rỡ kỳ lạ. Chàng không thấy bóng dáng ai, nhưng vẫn nghe tiếng nói vang lên bên tai.

— “Người ta không thể nào sống bằng cơm cháo không thôi. Người ta không thể sống bằng cơm cháo không thôi ”.

Câu đó vang lên ba lần trong màn đêm tịch mịch. « Người ta không thể nào sống bằng cơm cháo không thôi ». Chỉ có Thượng-đế mới có quyền ban cho sự sống ; Chỉ có lời của Thượng-đế mới duy trì được sự sống đó. Ngày mai người hãy đi xem những cái ché rượu của người. Hãy nhìn cho kỹ, nếu thấy rượu đó còn uống được thì người cứ tiếp tục làm theo ý người định ”.

Tiếng nói im bặt và ánh sáng kỳ ảo kia cũng biến dần. Chỉ còn có Penlendo ngồi đó với muôn ngàn ý nghĩ. Chàng cảm thấy bồn chồn trong lòng, chàng muốn kể lại cho bất cứ người nào cái khái tượng chàng vừa thấy ngay bây giờ.

— Kondoma, em ơi ! dậy đi ! dậy đi. Penlendo gọi vợ.

— Anh muốn uống thuốc hả ? đã đúng nửa đêm chưa ? Kondo- ma hỏi và đi lại bên chồng.

— Anh không biết bây giờ là mấy giờ rồi, nhưng Đức Chúa Trời vừa mới đến với anh, ngay ở phòng này hồi nãy.

— Thật không ? Kondoma hỏi, vừa ngạc nhiên vừa lo sợ.

— Thật, Ngài vừa mới ở đây. Anh biết chắc chắn là Đức Chúa Trời vừa mới đến đây, trong chính phòng này.

— Vậy anh có trông thấy Ngài không ? Kondoma hỏi, giọng nằng nhừ hẳn đi.

— Không, nhưng anh nghe tiếng Ngài nói, và anh cảm biết là Ngài có mặt lúc đó. Pelendo nói, và tiếp tục thuật lại câu chuyện vừa xảy ra.

Họ ngồi gần nhau, yên lặng một hồi lâu trong bóng tối. Kondoma cúi xuống thối đốt than tàn cho cháy lên.

— Bây giờ chúng ta phải cầu nguyện — Pelendo nói. Lời cầu nguyện của chàng là những lời thống thiết của một người được Thượng-đế lay tỉnh, khuấy động cho thấy rõ những nhu cầu, những ước hèn nơi tâm can của chính cá nhân mình.

— Lay Đức Chúa Trời, nếu quả thật chính Ngài đã sai thiên-sứ tối nay đến với con, chỉ cho con biết tội lỗi của mình, nếu

chính Ngài làm việc đó, thì Chúa ơi, xin hãy mở mắt con để con đọc được lời của Ngài. Mỗi khi nghe người khác đọc lời Ngài lòng con cảm động và vui sướng vô cùng, nhưng con không thể đọc lấy một mình. Chúa ơi, nếu quả thật chính Ngài đã phán dạy con tối nay, xin Ngài mở mắt con để con đọc được Kinh-thánh, lời của Ngài. Amen ».

Pelendo ngủ thiếp đi cho đến sáng hôm sau. Chàng cảm thấy dễ chịu và khỏe hẳn. Vị giáo sĩ ngạc nhiên khi thấy chàng xuất hiện trong giờ điếm danh sáng hôm đó.



— Nghe vợ anh nói, tôi cứ tưởng anh bệnh nặng lắm. Thế anh không cần dùng mấy viên thuốc tôi gửi về tối qua phải không ? Ông giáo - sĩ hỏi chàng.

— Tôi uống hết rồi, Pelendo trả lời, bây giờ tôi đã khỏe. Hôm nay tôi có thể làm việc được.

Mọi người đến phát cỏ để xây tiếp dãy nhà mới cho khu truyền-giáo. Nhưng Pelendo không đi phát cỏ ngay như những nhân công khác. Chẳng trao cái móc cho một người bạn và bảo tí nữa sẽ đến làm. Chẳng đi qua một khoảng rừng ngắn, đến miếng vườn của chàng rồi đi thẳng đến rừng sồi gần đó.

Ba cái chén rượu vẫn còn ở chỗ cũ. Nhưng cỏ chuyện gì lạ đã xảy ra ở đây hồi hôm. Men dậy trong vại đã biến đâu hết. Rượu trong chén đã đổi màu, một cái chén thì đầy cả xác muỗi rừng, Pelendo nhớ lại lời nói chàng đã nghe khi hôm : « Nếu người thấy rượu còn uống được thì người cứ tiếp tục làm theo ý người định. »

Chàng biết một trang sử của đời chàng đã đến hồi chấm dứt.

Pelendo trở về cùng với mọi người tiếp tục cắt những cây cỏ khô to lớn và cột lại thành từng bó để sau này đánh lại thành từng tấm tranh lợp nhà.

Đầu óc chàng quay cuồng với những biến cố vừa xảy ra. Nhưng chàng vẫn im lặng, không tỏ với ai điều gì, mãi đến khi chàng về đến nhà chiều hôm đó.

— « Đúng quá » Pelendo nói với Kondoma. Chuyện anh kể cho em khi hôm đúng thật. Em hãy ra xem tận mắt những chén rượu của anh thì sẽ rõ.

Kondoma chạy vội đến rừng sồi. Thấy rượu đã hư, nàng đổ hết rượu trong chén ra và mang chúng xuống dòng suối gần đó. Nàng rửa thật sạch, đoạn đổ đầy nước vào một cái. Nàng mang chén nước trên đầu rồi bước nhanh về nhà. Nàng xoay sở thật tài tình, cái chén đựng rượu bây giờ được dùng cho một việc mới.

Kondoma đặt cái chén trước mặt chồng. Chàng cúi xuống lấy tay hứng một bụm nước đầy, trong xanh. Chàng nói giọng cả quyết — Em nhớ nhé, anh sẽ thi hành kỷ luật này cho gia đình. Từ đây trở đi, kẻ nào cám dỗ vợ anh hay con anh uống rượu, kẻ đó sẽ có chuyện lôi thôi với anh.

(còn tiếp)





## ĐĂNG NHỜN ÁI



(Tiếp theo trang 13)

xót và tha thứ của Con Thượng-đế, nàng vẫn đứng đấy. Sự kiện nàng không chỗi dậy và chạy trốn chứng tỏ đức-tin của nàng đặt nơi Chúa mình.

Nàng vẫn còn phủ phục dưới đất, nhưng khi đám người tiên cáo rút lui, nàng mới dám ngẩng đầu lên, nghẹn-ngào nhìn gương mặt nhân-ái của Chúa Giê-xu. Nàng đã tưởng thể nào cũng bị giết chết, nhưng bây giờ với vẻ mặt đầy nhân-tử Chúa Giê-xu nhìn nàng và phán : « Hỡi người đàn bà kia, những kẻ cáo ngươi ở đâu? Không ai định tội ngươi sao ? » (6) Một tia sáng từ thiên đàng ngời trên gương mặt nàng, nàng thưa rằng : « Lạy Chúa, không ai hết ». (7)

Chữ « Chúa », là cả một tiếng nhạc, có nghĩa là trong giây phút đó, người đàn bà đã đặt đức-tin và niềm tin cậy của nàng nơi Chúa Giê-xu. Trong giây phút đó, đứng trước Chúa nàng đã được cải-tạo, trong-sạch và tinh-khiết

như một đóa huệ trắng tinh, mọi tội ngày trước nay đã được tha hết. Chúa Giê-xu phán cùng nàng : « Ta cũng không định tội ngươi, hãy đi, đừng phạm tội nữa. » (7)

Chúa Giê-xu biết rằng Ngài sắp phải lên cây thập tự trong vài ngày đến, tại đó Chúa sẽ chết cho tội lỗi của thế gian : Tội của người đàn bà kia, tội của những người Pha-ri-si, tội của quý vị, của tôi, Ngài chết cho mọi tội của chúng ta. Chúa Jê-sus đến để tìm kiếm và cứu rỗi những kẻ bị hư mất. Ngài tự nguyện đưa tay mình để chịu đóng vào thập-tự-giá. Ngài bỏ sự sống mình vì quý vị và tôi. « Nhưng Thượng-đế tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đăng Cơ - đốc vì chúng ta chịu chết. » (8) Vì biết mình sắp bị đóng đinh trên cây thập-tự, Chúa đã phán với người đàn bà : « Ta cũng không định tội ngươi. » Và vì

Ngài chịu chết nên Ngài có thể phán với quý vị : « Tội lỗi các người đã được tha rồi » (9). « Ta cũng không định tội người, hãy đi, đừng phạm tội nữa. » (7)

Tôi hình dung những bước chân bay bổng của người đàn bà trên đường về ngày ấy. Tôi nghĩ đến giấc ngủ của bà tối đó, giấc ngủ của những người biết tội họ đã được tha và tên họ đã được ghi vào Sách của Sự Sống.



Chúng ta hãy để ý lời nói sau cùng của Chúa Giê-xu phán với người đàn bà « Hãy đi, đừng phạm tội nữa. » Ngài muốn nói rằng người đàn bà có thể sống một cuộc đời mới, rằng từ giây phút đó bà có thể bước đi với Chúa, và Chúa Giê-xu có thể cho bà chiến thắng mọi cám dỗ của ngày mai. Có thể sẽ có những người quen cũ của bà, những

người khách ngày trước sẽ trở lại và cám dỗ bà trở về con đường cũ. Tuy vậy, Chúa Giê-xu phán : « Ta sẽ ban cho người quyền năng. Ta sẽ ban cho người sức mạnh để chiến thắng mọi sự cám dỗ của ngày mai. Người đặt lòng tin nơi ta ngày nay, ta sẽ chăm sóc người ngày mai. » (10).

Một người cần phải làm gì để nhận được sự tha thứ của Thượng đế ? Người ấy phải làm gì để nhận biết sự bình an kỳ diệu mà Đấng Cơ - đốc nhân ái có thể mang đến cho người ? Tôi đã học hỏi Kinh-thánh hơn ba mươi năm và tôi không thấy một cách nào khác cho một người bất luận người ấy là nam hay nữ — có thể vào được Nước của Thượng - đế mà không phải trải qua ba điều thiết yếu này :

Thứ nhất, Chúa Giê-xu phán « Nếu các người chẳng ăn năn, thì hết thầy sẽ hư mất như vậy. » (11). Quý vị cần phải ăn năn tội lỗi mình. Điều ấy có nghĩa gì ? Có nghĩa là chúng ta phải nhận rằng mình đã phạm tội với Thượng - đế, sự nhận biết đó không phải là chuyện dễ làm. Người ta có thể nói cách dễ

dàng : « Chắc tôi đã làm rồi »  
Nhưng thành tâm cúi đầu xuống  
và nói : « Lạy Chúa, Con là  
người có tội », là một điều khó  
thực hiện, tất cả chúng ta đều  
mang mỗi tự cao và một bản  
ngã. Chúng ta không muốn nói  
mình đã phạm tội với Thượng-  
đế, chúng ta muốn dùng một từ  
ngữ văn vẻ hơn. Sự ăn năn mang  
cho chúng ta một ý nghĩ là  
chúng ta tố cáo tội lỗi của mình  
ra.

Trong thời Trung-cổ có một  
vị lãnh chúa gần qua đời. Ông  
ta biết mình chống nghịch với  
Thượng-đế nên gọi người tôi  
tớ của Ông là một tín-dồ Cơ-  
đốc đến bên cạnh và nói : « Họ  
nói là ta sắp qua đời. Ta phải  
làm gì để được lên thiên đàng ? »

Người tôi tớ già khôn ngoan  
đáp « Chúa công phải đi ra vũng  
lầy, quì xuống và nói : « Lạy  
Thượng-đế, xin thương xót con  
là kẻ có tội. »

Vị lãnh chúa đáp : « Ta không thể  
làm điều đó được. » Người đầy  
tớ già cúi chào bước ra.

Một tuần sau, bệnh của vị lãnh  
chúa có vẻ nặng hơn và người

lại gọi người đầy tớ đến : « Người  
muốn nói ta phải làm gì để  
được lên thiên-đàng ? »

Người đầy tớ già đáp : « Thưa  
chúa công, ngài phải đi ra vũng  
lầy, quì xuống và nói : « Lạy  
Thượng-đế, xin thương xót con  
là kẻ có tội. »

Vị lãnh chúa đáp : « Thôi  
được, ta nghĩ ta có thể làm được,  
ta sửa soạn đi đây. »

Người đầy tớ già mỉm cười  
đáp : « Thưa Chúa công, thật  
ra ngài không cần phải đến  
đó, nhưng miễn Ngài có ý định  
muốn đến là đủ. »

Điều Thượng-đế đòi hỏi chúng  
ta là ý định quay lưng khỏi tội  
lỗi. Nếu chúng ta quyết định như  
vậy, Chúa sẽ ban cho ta sức lực  
và quyền năng để thực hiện.  
Chúng ta đang đi xuống một con  
đường, nhưng Thánh Linh của  
Thượng-đế giờ đây đã quay chúng  
ta lại và dẫn chúng ta về hướng  
đối diện. Điều đó không có nghĩa  
là lập tức chúng ta được toàn  
vẹn hay là chúng ta sẽ thông  
biết ngay mọi giải đáp, nhưng đó  
có nghĩa là chúng ta sẽ bắt đầu  
một cuộc sống mới trong Chúa,  
điều kỳ và vui vẻ.

Điều cần thiết thứ hai là đức tin. Chúng ta phải phó thác đời sống chúng ta cho Chúa Giê-xu Cơ-đốc. Chúng ta có thể tin nơi Thượng-đế, nơi Đấng Cơ-đốc và giáo hội, là tất cả những điều tốt nhưng đó không phải là một đức tin để được cứu. Kinh-thánh chép ma quỷ cũng biết tin và run sợ. Đức tin để được cứu là khi chúng ta vâng phục để nương dựa và phó thác đời sống chúng ta cho Chúa Giê-xu. Quý vị có thể nào quyết định nói một cách không e dè rằng : « Lạy Chúa, con xin dâng hoàn toàn đời sống con cho Chúa, xin Ngài cứu lấy linh hồn con » ? Quý vị có sửa soạn để nói điều ấy không ?

Điều cần thiết thứ ba là chúng ta cần vâng theo mạng lệnh của Chúa chúng ta. Ngài gọi chúng ta đi theo Ngài và phục vụ Ngài trong mỗi thân hữu với Hội thánh Ngài. Quý vị có chuẩn bị đáp : « Con xin vâng theo lời Ngài » chẳng ?

Chúng ta không thể tự mình lên với Đấng Cơ-đốc. Chúng ta không thể gián dị nói : « Lạy Chúa, tôi đây. » Chỉ có Thánh Linh của Thượng-đế đưa dẫn

chúng ta. Ngài có thể phán với chúng ta một hay hai lần, hoặc ba lần hoặc bốn lần. Ngài có thể phán với chúng ta qua một người thân thuộc, qua một bài giảng, một tai nạn, một câu Kinh-thánh. Nhưng mỗi lần chúng ta quay mặt, mỗi lần chúng ta khước từ Cơ-đốc, lòng chúng ta càng cứng cõi thêm lên, cho đến một lúc chúng ta không còn nghe được tiếng Chúa phán với mình nữa.

Tôi không mời gọi quý vị gia nhập một giáo-hội nào. Tôi chỉ mời quý vị hãy giao phó lòng mình cho Chúa Giê-xu Cơ-đốc. Còn gì kỳ diệu hơn là được biết mọi quá khứ mình đã được Thượng-đế bỏ xóa và biết rằng hiện chúng ta có một tương lai tuyệt diệu với Đấng Cơ-đốc, Cứu Chúa chúng ta.

*Mục-sư Billy Graham*

- 
- (1) Lu-ca 19 : 5 (2) Giăng 8 : 4-5  
 (3) Gia-cơ 2 : 10 (4) Giăng 8 : 7  
 (5) Giăng 8 : 9 (6) Giăng 8 : 10  
 (7) Giăng 8 : 11 (8) La-mã 5 : 8  
 (9) I Giăng 2 : 12 (10) Tham khảo,  
 Ma-thi-ơ 6 : 34, Giăng 14 : 18  
 (11) Lu-ca 13 : 3.

## Đấng thắng tội - lỗi

(Tiếp theo trang 9)

nó. Có thể nói tội-lỗi còn nguy-hiêm hơn cả con rắn độc hại kia, hơn cả các thứ độc dược giết người hay bất cứ một thứ khí-giói bên nọ khác, vì tất cả những thứ này chỉ có thể giết hại thể xác con người chứ không thể làm hại linh-hồn người được. Chính tội-lỗi là nguồn-gốc của sự thù-hận ghen-ghét của sự gây-loạn chém-giết lẫn nhau giữa người này với người kia, giữa dân-tộc này với dân-tộc khác. Cũng chính

nó đã làm tan-nát nhiều gia-đình, làm đổ vỡ tình bè bạn v.v... Tuy nhiên, tội - lỗi dù nguy - hiểm dường ấy, nó cũng đã bị Thập-tự-giá của Chúa Jê-sus chinh-phục. Kinh-Thánh chép rằng : « Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu ? Cái nọc sự chết là tội lỗi, sức mạnh tội lỗi là luật-pháp. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ.» (I Cô-rinh-tô 15 : 56-57). Thật vậy, Đức Chúa Jê-sus Christ đã bị đóng đinh trên Thập-tự-giá mang theo tất cả tội lỗi của nhân-loại để hoàn-thành phương-lược cứu-chuộc của Đức Chúa Trời. Song Ngài chết đi không phải để

## TÌM VỀ LỐI SỐNG

(cơ tiếp trang 5)

chiếm-hữu lấy quý-vị, tức thì tội-lỗi sẽ lìa xa quý-vị, chẳng khác nào trong một căn phòng tối om, nếu muốn sáng quý vị chỉ cần mở cửa phòng cho ánh thái-dương chiếu rọi vào, ắt bóng tối sẽ biến mất mà không phải có một cố-gắng nào về phía quý vị cả.

Tóm lại, đến cùng Đức Chúa Giê-xu tức là tìm về lối sống.

Quý vị còn đợi chờ gì mà không đến ngay với Ngài hôm nay, vì Chúa Giê-xu phán rằng : « Ta là Đường Đi, Chân-Lý và Sự Sống. Chẳng bởi Ta thì không ai có thể đến cùng Cha » (tức là Thượng-Đế). Mong quý vị độc-giả thân-mến hãy quyết-định kịp thời trước khi quá trễ.

R. Đ.

ở luôn trong mồ-mả mà đề chiến-thắng tử-thần, sống lại một cách ve-vang đề ban sự đắc thắng cũng như sự sống đời đời cho những người tin-nhận Ngài làm Đấng Cứu - chuộc mình. Kinh-thánh đã bày tỏ một cách rõ ràng rằng: ... Ngài gánh tội lỗi chúng ta trong thân-thề Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công-bình... (I Phi-e-rơ 2 : 23). Tội lỗi không còn cai-trị trên thân-thề hay chết của chúng ta và bắt chúng ta làm theo mệnh-lệnh của nó. Trái lại chúng ta được tự-

do đề làm theo sự hướng-dẫn và chỉ dạy của Đức Chúa Jê-sus-Christ qua Thần Lẽ Thật của Ngài đang ngự-trị trong tâm-hồn chúng ta. Chúng ta có khuynh-hướng mới, ước-vọng mới, sở-thích mới, tâm-chí mới, tình-thương mới... đúng như lời Kinh-Thánh: "Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người dựng nên mới. Những sự cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên mới" (II Cô-rinh-tô 15:17). Vì tội lỗi với hậu-quả của nó là sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng. (I Cô-rinh-tô 15 : 55).

## Xin Bạn Đọc Chú-ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi các Quân-Khu của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cắt nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây :

**Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN**  
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG  
5/13 đường Hòa-Hưng  
SAIGON 10



Đoàn Phụ-nữ Tin-Lành Thủ-đô chuẩn-bị lên đường đi cứu trợ.

SAIGON—Đoàn Phụ-nữ Tin-Lành Thủ-đô đã hoạt-dộng mạnh trong việc đi thăm viếng ủy lạo và tặng quà cùng cứu-phẩm cho anh em thương bệnh binh và đồng-bào nạn-nhân chiến-cuộc tại các quân y viện và các trung tâm tiếp-cư ở khu-vực Saigon, Gia-định, Bình-dương. Đây là những tấm ảnh chụp hôm Đoàn đi thăm và phát cứu-phẩm cho đồng-bào tỵ nạn tại Trại Võ-Tánh, đường Võ-di-Quy Phú-nhuận.

Các bà chuẩn-bị để phát cứu-phẩm tại Trại Võ-Tánh.



Công cuộc phát cứu-phẩm đang tiến-diễn.